



Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Nhân Bản

Xuân 2015



Les traditions du Têt

Le métissage dans la communauté

La recette du bun thang

40 ans après la Chute au Vietnam et en France

1975-2015: La Flamme de l'Espoir

Sommaire

Edito	p1
Les traditions du Têt	
La Nouvelle Année	p3
La tradition du Têt, le nouvel an vietnamien	p4
Immersion dans les coulisses du Têt	p5
Tết Nguyên Đán, ý nghĩa và phong tục	p7
Actualités et Culture	
Chanter le Vietnam par Hồng Tuyết	p11
Mais où sont donc passées les mariées vietnamiennes ?	p13
La recette du bún thang	p15
Nợ Anh	p16
1975-2015 La flamme de l'espoir	
Sầu vong quốc / Nostalgie	p18
Như vết mực không phai	p19
Retrouver	p24
Thư viện Diên Hồng, nhìn lại một chặng đường văn nghệ	p28
Blogueurs vietnamiens: la liberté d'expression opprimée	p30
Việt Nam tháng mười 2014	p33
Le Vietnam: vers un nouveau Tibet ?	p36
Trời đất ơi, qu'est-ce qu'on a fait au bon dieu ?	p41
Chemins de Vie	p45
1975, Le regard d'un "jeune" sur la Guerre du Vietnam	p48

Flamme d'espoir

1975 – 2015, voilà donc passés 40 ans ; depuis le 30/04/1975 où le rideau de fer du totalitarisme finit par s'étendre sur tout le Vietnam.

Pour les Vietnamiens, ce fut une période marquée par bien d'épreuves et de souffrances, surtout les deux premières décennies. Deux épisodes, triste invention pour l'un et conséquence tragique pour l'autre du communisme vietnamien, symbolisent cette période : les camps de rééducation et l'exode des boat people. Pas une seule famille vietnamienne ne fut épargnée par la douleur de ces deux tragédies. Heureusement, pour la grande majorité des boat people ayant réussi la traversée, une nouvelle vie, libre et meilleure, leur fut offerte grâce à l'accueil des pays occidentaux, principalement la France, les États Unis, l'Australie et le Canada.

Au fur et à mesure que les réfugiés vietnamiens s'installaient et s'intégraient dans les pays d'accueil, une communauté se formait tout en restant active et solidaire dans la lutte pour la démocratie au Vietnam. C'est ainsi que Trần Văn Bá, ancien président emblématique de l'AGEVP, rentra au pays pour s'opposer au régime, fut emprisonné puis exécuté en 1985. 30 ans après son sacrifice, les Vietnamiens à l'étranger rendent encore hommage à ce héros du Vietnam libre.

A partir de 1990, à la faveur de l'écroulement de l'URSS et du virage économique de la Chine, le régime de Hanoi sortait du modèle stalinien pour embrasser un système économique et politique à la chinoise. Depuis, le pays a connu une forte croissance économique à l'instar des pays voisins de l'Asie du Sud Est, et s'est ouvert au tourisme ainsi qu'au retour des Vietnamiens de la diaspora.

A l'occasion de ces 40 ans, Nhân Bản a constitué un numéro spécial sur le thème 1975-2015 La flamme de l'espoir. Le dossier spécial n'a évidemment pas la prétention de couvrir tous les aspects du Vietnam depuis 40 ans. Chaque article apporte un éclairage personnel sur un aspect du Vietnam de l'intérieur ou de l'extérieur : passé récent, situation actuelle, doutes et espoirs pour l'avenir. L'espoir revêt d'ailleurs des formes diverses.

Les blogueurs vietnamiens qui dénoncent sur leurs pages internet la corruption, les injustices, les atteintes à la liberté d'expression peuvent compter sur le soutien de centaines de milliers de lecteurs, dont certains créeront leur propre blog comme tribune d'expression. Certains ont été emprisonnés ou le seront et deviennent ainsi les nouveaux visages de l'espoir démocratique au Vietnam. Une des figures emblématiques est Phạm Minh Hoàng, ancien président de l'Amicale des Vietnamiens de Paris Sud. Rentré au Vietnam il y a une dizaine d'années pour y résider et enseigner, ce professeur d'université est prisonnier à domicile depuis plusieurs années pour avoir critiqué sur son blog les abus du régime.

L'autre source d'espoir est constituée par les jeunes venus du Vietnam en nombre croissant pour étudier dans les pays occidentaux. Aussitôt diplômés, ils reviennent chez eux, et créent spontanément des sites de discussion, pour échanger avec leurs compatriotes du pays leurs expériences de vie en pays développé et libre.

Quant aux Vietnamiens de la diaspora, en contrepartie d'une intégration réussie, le Vietnam est un pays qui s'éloigne dans l'esprit de la génération née en occident. Pourtant, comme le montrent les exemples de l'AGEVP et de la Bibliothèque Diên Hồng, la relève est là au sein des associations œuvrant pour la culture vietnamienne. De plus, les jeunes Vietnamiens issus de l'exode intègrent naturellement le Vietnam dans leurs projets d'avenir. Ils ne souhaitent pas se compromettre avec le régime actuel mais désirent se rapprocher de leur pays d'origine à travers des projets concrets avec les Vietnamiens de l'intérieur. Notamment dans les secteurs humanitaire, médical, éducatif, touristique où les besoins sont importants. Ce sont des projets porteurs de changement et d'espoir, tout en sachant que les obstacles et pièges pour y parvenir seront nombreux car le régime actuel est un système mafieux et policier omniprésent.

Mais tout espoir et projet ne seraient que velléités s'ils ne sont nourris par des gestes concrets. Les Vietnamiens libres de l'extérieur peuvent entretenir et renforcer l'espoir d'un printemps vietnamien par des gestes réels de soutien ou de participation.

Ainsi 40 ans après un avril 75, après l'oppression et l'exode, la flamme de l'espoir continue d'animer les Vietnamiens, pleine de vigueur et sous des formes différentes.

Nous vous souhaitons une nouvelle Année de la Chèvre pleine de santé, de joie et de réussite.

Le Comité de rédaction

Ngon lửa hy vọng

1975 – 2015, thế là 40 năm đã trải qua từ ngày biến cố 30/04/1975, khi màn thép cộng sản đã phủ xuống toàn lãnh thổ Việt Nam. Một nửa đời người đã qua, một chặng đường lịch sử mang nhiều đau thương và thử thách cho người Việt trong và ngoài nước, nhất là trong hai thập niên đầu.

Ngục tù cải tạo trong nước, thảm trạng thuyền nhân trên biển, và cuộc định cư khó nhọc của người Việt tỵ nạn tại hải ngoại. Cũng trong thời gian này, cộng đồng người Việt tự do hải ngoại tích cực đấu tranh chống chế độ cộng sản tại VN. Chúng ta không quên tấm gương hy sinh của anh Trần Văn Bá, cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Việt Nam tại Paris, về nước chiến đấu, bị bắt và hành quyết đầu năm 1985. Anh nằm xuống nhưng tinh thần Trần Văn Bá còn là ngọn lửa được phát huy tại hải ngoại.

Kể từ thập niên 1990, tình trạng trong nước thay đổi nhiều về mặt kinh tế, từ khi cộng sản Việt Nam đi theo mô hình kinh tế của đàn anh Trung Quốc và bình thường hóa bang giao với Hoa Kỳ. Việt Nam ngày nay mở cửa lớn cho du lịch, và cho người Việt nước ngoài về (với điều kiện không hoạt động chính trị).

Để đánh dấu 40 năm đã qua, Báo Xuân Nhân Bản năm nay mang chủ đề « 1975-2015 Ngon lửa hy vọng ». Phần chủ đề không có tham vọng bao bọc hết khía cạnh Việt Nam trong 40 năm qua. Mỗi bài trong chủ đề nói lên một khía cạnh trong nước hay ngoài nước, nhìn lại đoạn đường qua, nhận xét hiện tại và nói lên niềm hy vọng cho cộng đồng hải ngoại, cho nước Việt Nam. Hy vọng như vậy mang nhiều hình thái.

Các bloggers viết bình luận trên Internet chỉ trích tham nhũng, tệ hại xã hội, đòi hỏi tự do ngôn luận đang được hàng trăm ngàn độc giả ủng hộ, có khi chính những độc giả ấy sẽ làm blog riêng của mình.

Một số đã hoặc đang trở thành những chiến sĩ, ngọn lửa tự do mới của thời đại, mà điển hình là anh Phạm Minh Hoàng, cựu Chủ tịch Hội Ái Hữu Việt Kiều vùng Nam Paris, đã trở về nước sinh sống và bị quản thúc tại gia từ mấy năm nay vì sinh hoạt bloggeur của anh đã bắt đầu gây ảnh hưởng.

Các người trẻ du học bên Tây phương về nước lập nghiệp, sau khi đã hấp thụ được phần nào lối sinh hoạt dân chủ và trọng pháp luật tại Âu Châu và Mỹ Châu.

Tại hải ngoại, người Việt tỵ nạn đã định cư ổn định với mức sống cao ; đối với thế hệ sau sinh trưởng tại hải ngoại, Việt Nam tuy là quê hương của cha mẹ tổ tiên nhưng mỗi lúc một xa vời. Tuy nhiên, những thí dụ của THSVVN và Thư Viện Diên Hồng cho thấy, sau nhiều thập niên hoạt động, có một thế hệ mới tiếp nối, tiếp tục giữ vẹn ngọn lửa văn hóa người Việt tự do. Hơn nữa những người trẻ hải ngoại hiện nay hướng về Việt Nam với những khát vọng tương lai. Họ không muốn liên lụy với cộng sản Việt Nam nhưng rất muốn bắc nhịp cầu, làm việc hữu ích với đồng bào trong nước. Đặc biệt trong các lãnh vực dân sự như việc từ thiện, y tế, giáo dục, thương mại, dịch vụ, v.v. Việc này tất nhiên mang nhiều cạm bẫy vì chế độ là một guồng máy mafia với màn lưới kiểm soát và tham nhũng bao trùm mọi lãnh vực.

Nhưng hy vọng chỉ là ước muốn mong manh nếu không được nuôi dưỡng và thực hiện. Chúng ta ở hải ngoại có thể giúp cho những ngọn lửa hy vọng đó lớn mạnh bằng cách ủng hộ hay tham gia.

40 năm trôi qua, dư âm của biến cố 30 tháng 4, của muôn vạn thuyền nhân lênh đênh trên biển tìm tự do, của những người ở lại trong tăm tối, dư âm đó còn vang vọng trong tâm thức chúng ta ; người Việt đã sống qua nhiều thử thách trong và ngoài nước, và song song, qua nhiều hình thái khác nhau, những ngọn lửa hy vọng vào một mùa Xuân Việt Nam đã và đang dâng lên, sáng lên.

Đầu năm Ất Mùi, xin kính chúc Quý độc giả an khang, thịnh vượng, mọi sự như ý.

Ban biên tập

La Nouvelle Année

par NVH



L'hiver s'en va et entraîne la rigueur du temps,
Pour lui succéder arrive le superbe printemps,
Dans la cour les arbres renaissent et donnent des bourgeons,
Sur les pêcheurs en fleur ramagent des pinsons.

x x x

Appuyé contre la fenêtre vitrée de sa chambre,
Un vieillard à la chevelure blanche
Dirige ses regards vers son lointain pays
Où il a passé le plus clair temps de sa vie.

x x x

A travers ses lunettes embrumées de pleurs
Il entrevoit les êtres et choses chers à son cœur
Et se demande comment sont sur sa terre natale,
Les vivants, les trépassés, les tombes ancestrales ?

x x x

Il souhaite qu'une bonne et heureuse année
Apporte de la paix et de la prospérité
A son pays, que le printemps donne de la fraîcheur
A la terre, et à l'homme un regain de bonheur.

x x x

Que l'aube de l'année fasse renaître dans les esprits
L'espoir des meilleurs jours d'une heureuse vie.
Sur l'autel des ancêtres ainsi que sur leurs tombes
Des bougies s'allument, une fumée d'encens monte.

x x x

Que les vivants retrouvent le bien-être et la joie,
Personne ne souffre de la faim et du froid.

Les disparus jouissent d'un calme perpétuel
Et rien ne vienne troubler leur sommeil éternel.

Le vieillard éprouve un tressaillement
Quand arrivent ses enfants et petits-enfants
Qui lui présentent des vœux de Bonne Année,
Des vœux de Bonheur et de Longévité.

La tradition de la fête du Têt, le nouvel an vietnamien



Le Têt est le jour où l'on dissipe les soucis, la tristesse de l'année passée, pour obtenir la joie et le bonheur avec sa famille, le jour où l'on invite ses ancêtres à revenir à la fête du Nouvel An avec les enfants et petits-enfants.

On fait d'abord des prières et après on participe aux repas familiaux :

- Le visage serein on pense à ses ancêtres,
- Le visage joyeux on se réunit avec sa famille.

1) La Fête de Ông Táo, Génie du Foyer

Avant de faire des prières, on doit ranger l'autel des ancêtres, décorer la maison et l'autel avec une boîte d'encens et les photos des ancêtres. La décoration doit être terminée avant le 23ème jour du 12ème mois lunaire, le jour où le Génie du Foyer, Ông Táo, est censé remonter au ciel, pour présenter à l'Empereur de Jade (Ngọc Hoàng) le rapport des activités de l'année de tous les membres du foyer qui lui sont confiés pour surveillance et protection.

Un arc doit être dessiné devant la porte pour que les flèches menacent les fantômes et les diables.

La veille de la fête de Ông Táo, un grand bambou sera planté avec des arcs et des flèches pour éloigner les mauvais esprits de la maison familiale. Sur ce bambou seront posés aussi une boîte d'encens, des fleurs et des fruits, pour que les fantômes et les diables reconnaissent cette terre inabordable de Bouddha.

La veille du Têt est la fête de retour de Ông Táo, Génie du Foyer qui revient veiller sur la famille pour une nouvelle année.

2) La Fête du Culte des Ancêtres

Le soir du 30ème jour du dernier mois de l'année, on prie les ancêtres de revenir fêter le Têt avec la famille pour la nouvelle année. Sur l'autel on pose des fleurs, des fruits frais, des fruits confits de la fête du Têt. On prie les ancêtres de revenir aider la famille à obtenir une nouvelle année calme et prospère.

3) La Tradition des Cadeaux de Nouvel An (Mừng Tuổi)

Le matin du premier jour de l'an, un invité de marque qu'on a choisi vient inaugurer notre maison (Xông Nhà), nous présenter ses vœux de Bonne Année, et nous offrir un billet de banque qui augmentera notre fortune l'année nouvelle (Nhất Bản Vạn Lợi).

Les parents offrent à leurs enfants des billets de banque neufs ou des pièces de monnaie neuves pour les vœux de Nouvel An (Tiền Mừng Tuổi).

La fête du Têt est donc l'occasion de réunir les ancêtres, la famille et de se débarrasser des soucis de l'an passé, pour la joie et le bonheur d'une année nouvelle.

Đặng Quốc Cơ
Lê Văn Mịch



Immersion dans les coulisses du Têt

par Mohuy et Thalva

Réveil difficile pour certains, préparatifs de dernière minute pour d'autres, sommes-nous vraiment au jour J ? Entre impatience et stress, paillettes et costumes, danses et chants, voici le récit des protagonistes du spectacle du Têt.

Les « artistes », comme ils sont appelés en ce jour si spécial, arrivent sur les coups de dix heures. Le temps de déposer leurs affaires, il est déjà l'heure de commencer les répétitions. Scène après scène, ils s'entraînent sans relâche, au plus grand désespoir de leurs corps minés par la fatigue mais au plus grand bonheur de petits chanceux attendant sagement, assis sur les sièges de l'Opéra de Massy que vienne leur tour.

Il est midi, le spectacle commence dans deux heures... DEUX HEURES ?! Parents, enfants, jeunes et moins jeunes s'activent. Les coulisses se transforment en fourmilière humaine. Entre l'attribution des badges, le repassage des costumes, le maquillage et bien d'autres encore, chaque fourmi a son rôle à jouer. Oui, le jour du Têt, c'est l'effervescence, l'excitation et l'impatience ! Dans les vestiaires des filles, des garçons, sur scène ou en régie, les pas se pressent, le souffle s'accélère, l'horloge tourne et les spectateurs n'attendent pas.

Chez les filles, c'est très agité. L'heure est à la préparation des costumes, rangés par ordre de passage et sur cintre, bien entendu. Brosse, peigne, chouchous et laque... Les filles sont convenablement équipées pour réaliser leurs plus belles coiffures, sans pour autant oublier l'accessoire indispensable à leur perfection - l'imperfection étant la mèche rebelle tombant sur le nez - : la barrette. C'est aussi le moment du maquillage. Deux ou trois personnes s'improvisent maquilleuses professionnelles. Tout le monde en rang, le maquillage se fait à la chaîne. Fond de teint, blush, crayon, mascara, tous les produits sont sollicités pour les embellir et éviter qu'elles apparaissent blanches sous les projecteurs. Attention, le rouge à lèvres n'est pas pour tout de suite. Il faut déjeuner d'abord.

Quant aux garçons, leur salle est animée comme une cour de récréation. La pièce étant plus grande, il y a plus de place pour le chaos. D'un côté de la pièce, un buffet est à la disposition de tous. Sandwichs, salades, chère et autres délicieux mets ont été préparés avec amour par les chères mamans. Au milieu de la salle, quelques scènes du spectacle sont en train d'être peaufinées. L'autre côté de la pièce est réservé au repassage ou encore à la réparation d'accessoires qui auraient été abîmés ou cassés pendant les répétitions.



L'agitation et l'impatience sont palpables et se ressentent tout particulièrement dans cette pièce.

Il est quatorze heures. « Allez les enfants. Tout le monde à la queue leu leu, du plus petit au plus grand et le doigt sur la bouche ». C'est bientôt l'heure de monter sur scène pour le chant d'ouverture. Il ne manque plus que le top départ de la régie pour amener toute la troupe sur scène. Le stress monte progressivement, les questionnements s'accumulent, les sourires s'effacent, les chuchotements se multiplient, ajoutant davantage de bruit au brouhaha déjà existant. « C'est parti les jeunes. Allez vous placer sur scène et faites attention à ne pas trébucher sur vos áo dài ». Tout le monde monte les marches et se place derrière des rideaux fermés. Le spectacle va bientôt commencer et devant tant d'impatience, les sourires refont surface. Lorsque le rideau s'ouvre, les spots se tournent vers ces artistes et leurs regards se perdent dans la foule.

Au fil de ces trois heures de show, les scènes s'enchaînent. Le stress et la crispation deviennent soulagement et amusement. Un sourire oublié ? Un trou de mémoire ? Ne plus savoir si l'entrée s'effectue côté cour ou jardin ? Une improvisation dans les sketches ? Un costume déboutonné ? Tomber sur scène ? Des éclats de rire à n'en plus

pouvoir danser ? Ces aléas ne sont rien face à la joie et à l'excitation d'être sur scène. Tout le monde en sort avec un visage détendu et les muscles relâchés. A l'exception de certains artistes dont le rythme ne fait qu'accélérer au point de ne plus pouvoir retourner dans les loges se changer ou encore de superposer plusieurs couches de costumes par manque de temps. Chanteurs, danseurs, acteurs, enfants et adultes s'amuse, rient, font le show et en transpirent à grosses gouttes. En régie aussi, l'équipe technique s'active afin de mettre en valeur ces artistes.

Au Tổng Hội Sinh Viên, la fin de chaque spectacle est mémorable. Dès que les rideaux se referment, chaque fourmi pousse son plus gros cri de soulagement, de joie et de fierté. Il n'y en a pas un, ni deux, ni trois, ils sont une soixantaine à hurler de plaisir. Les rideaux en tremblent encore.

Les coulisses sont une expérience où les émotions sont décuplées et où l'humeur des individus peut changer en un quart de seconde. L'adrénaline ressentie aux portes de la scène est à la fois force et appréhension, détermination et peur, excitation et quiétude.

Seriez-vous prêts à prendre part à cette aventure ?

TẾT NGUYÊN ĐÁN Ý NGHĨA và PHONG TỤC

MỪNG

Năm Mới

Chúng ta đều biết, một năm có bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, luân lưu trôi chảy. Đông hết Xuân sang, năm hết Tết đến. Tết Nguyên Đán còn gọi là Tết ta hay Tết âm lịch, là ngày Lễ lớn nhất mở đầu cho một năm mới của dân ta cũng như nhiều dân tộc khác thuộc vùng văn minh nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á... (**Âm lịch** loại lịch tính theo sự chuyển vận của mặt trăng chung quanh trái đất, thực dụng cho việc gieo trồng và gặt hái của nhà nông ; khác với Dương lịch, loại lịch tính theo hệ mặt trời).

Nhà nông quanh năm làm ăn vất vả. Vụ lúa Chiêm tháng 5 tháng 6 đã thành công, nay vụ lúa Mùa tháng 10, tháng 11 cũng vừa hoàn tất tốt đẹp ; đang lúc được nghỉ ngơi, rảnh rỗi thì đúng dịp Xuân về, Tết đến, bảo sao nhà nông không hoan hỉ ăn Tết, thưởng xuân ?

Không chỉ nhà nông mới ăn Tết thưởng Xuân mà mọi giới, mọi ngành nghề trong xã hội : sĩ, nông, công, thương, hết thấy đều nao nức, say sưa nhiệt tình đón Tết, vui Xuân :

- *Tết chẳng riêng ai, Tết mọi nhà.*
- *Vui Xuân, vui cả một trời.*

Tục lệ ăn Tết của dân ta phong phú cả về nội dung lẫn hình thức.

Trước hết, nó gắn liền với **tục lệ thờ cúng ông bà, tổ tiên** có từ rất lâu đời, từ thuở các vua Hùng mới dựng nước. Theo truyền thuyết, vào đời Hùng Vương thứ sáu, nhân ngày Hội đầu Xuân các vị hoàng tử đem lễ vật đủ món sơn hào hải vị đến dâng cúng

Tiên Vương. Riêng Lang Liêu, vị Hoàng tử thứ 18 của vua Hùng, chỉ có bánh dày, bánh chưng làm từ gạo đơn giản. Vua Hùng thấy lạ, hỏi ; Lang Liêu bèn đem chuyện Thần mộng và giải thích ý nghĩa 2 thứ bánh : bánh nếp trắng giã nhuyễn hình tròn, tượng Trời, gọi là Bánh Dầy. Còn bánh lá xanh hình vuông tượng đất. Bánh lá xanh bọc ngoài, trong là gạo, ruột là nhân thịt và đậu xanh, còn mang ý nghĩa nói lên công ơn cha mẹ yêu thương đùm bọc con cái. Vua Hùng nếm thử, quả thấy ngon và có ý nghĩa sâu sắc, bèn truyền ngôi cho.

Dân ta từ đó có tục lệ **làm bánh dày, bánh chưng** vào dịp Tết Nguyên Đán để dâng cúng Trời đất và ông bà Tổ Tiên.

Trong việc **sửa soạn đón Tết, mừng xuân**, dân tộc ta có khá nhiều mỹ tục, như :

- Vào ngày 23 tháng chạp có **Tết ông Táo** (vua bếp). Người xưa tin rằng, ngày này Vua bếp sẽ lên châu Ngọc Hoàng Thượng Đế để báo cáo

chuyện tốt xấu trong năm của những người trong gia đình dưới thế. Ngoài cỗ bàn, người ta còn cúng mũ áo và cá chép ; cá chép sẽ hóa long đưa ông Táo về trời.

- Sau đó người ta bắt đầu **Dựng cây nêu** trước sân nhà, vì từ 23 tháng Chạp tới nửa đêm Giao Thừa Táo quân vắng mặt, ma quỷ thừa dịp lên về quấy nhiễu ; người ta phải dựng cây nêu để trừ tà. Trên ngọn nêu buộc dải lụa cùng những mảnh sành hay mảnh kim loại, khi gió thổi chúng chạm vào nhau kêu leng keng... ma quỷ hiểu đây là đất Phất che chở,



không dám tới quấy phá. Cũng vì đêm ba mươi Tết, trời không trăng sao, tối mò, người ta phải treo thêm chiếc đèn lồng nhỏ để vong linh tổ tiên, ông bà thấy đường tìm về nhà sum họp với con cháu.

- Sau đó, người ta bắt đầu đi **thăm viếng mồ mã tổ phụ**, dọn sạch cỏ rác và mời các cụ về nhà ăn Tết.

- Không khí đón Tết, mừng xuân càng rộn ràng hơn khi người ta bắt đầu lau chùi và **trang hoàng, bày biện bàn thờ gia tiên**. Mấy cái chân nến cùng lư hương, đỉnh trầm bằng đồng được đánh bóng loáng. Những bài vị hay những tấm hình chân dung ghi tên tuổi, chức phận, ngày sinh ngày mất của ông bà, thân quyến quá cố được bày ra.

Ngày Tết, bàn thờ còn được trang hoàng lộng lẫy thêm bằng hai bình hoa đặt hai bên góc và một mâm bông chính giữa, chưng đầy ngũ quả, tượng trưng cho năm điều cầu mong : Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh. Nhưng mỗi vùng đất nước hoa trái một khác, nên mâm ngũ quả ngoài Bắc thường chưng phật thủ, cam sành, quýt đường, na, hồng hay sung. Mâm ngũ quả trong Nam vẫn giữ nguyên truyền thống, gồm mận cầu, sung, dưa xiêm, đu đủ và xoài (cầu - xin - vừa - đủ - xài). Nhưng nhất thiết phải có thêm quả dưa đỏ ; còn vú sữa, hồng, cam, quýt, mận (quả roi) thì tùy hỉ.

- **Trang hoàng nhà cửa ngày Tết bằng câu đối** treo trên tường. Câu đối viết chữ đại tự đen trên nền giấy đỏ thắm, thường do gia chủ sáng tác, hoặc xin chữ nơi các vị khoa bảng đã về hưu. Người bình dân thì mua câu đối do các ông đồ viết sẵn, bán ngoài chợ Tết.

Câu đối chữ Hán như :

Niên niên tăng phú quý

Nhật nhật hưởng vinh hoa.

Câu đối chữ nôm (do ghép 1,2 chữ Hán để phiên âm tiếng Việt) như :

Oanh ca yến múa, mừng xuân trẻ

Nước thịnh dân giàu, hưởng phúc chung.

(Nay người ta có một treo tường những câu chúc Tết viết chữ quốc ngữ theo lối Thư họa)



- Hay **treo tranh Đông Hồ** vẽ trên giấy điệp. Ngoài những tranh vẽ cảnh đẹp bốn mùa, như : Mai - Lan - Cúc - Trúc, người ta còn chuộng những tranh Gà, Lợn đủ mẹ và bầy con (tượng trưng cho sự no đủ, hạnh phúc) ; tranh thằng bé ôm quả đào tiên (mong trường thọ) hay tranh đàn cá vàng bơi lội (mong giàu có) v.v... tất cả đều ngụ ý cầu chúc đem lại điềm lành cho gia đình.

- **Chưng hoa Tết truyền thống của dân tộc**. Tết đến, hầu như nhà nào cũng có 1 bình hoa mai vàng (miền Trung và Nam), hay bình đào hồng (miền Bắc) được chưng giữa phòng khách, trên cành treo những cánh thiệp chúc tết ; và đôi chậu **cúc vạn thọ** đặt hai bên thềm cửa ra vào. Hoa mai, hoa đào có màu sắc lộng lẫy, màu của hỷ tín, tượng trưng cho sự may mắn ; còn **hoa vạn thọ** thì tiêu biểu cho sự sống lâu.

- **Sắm Tết, chuẩn bị Tết**. Ngay từ giữa tháng chạp, các bà nội trợ đã lo đi mua sắm quần áo mới cho gia đình và các vật liệu để chuẩn bị nấu cỗ Tết. Đoạn các bà bắt đầu lo muối vại **dưa hành**, ngâm hũ cải dầm hay lọ dưa món. Nhiều bà còn làm mứt : mứt sen, mứt bí, mứt gừng, mứt dưa... đủ cả. Những ngày giáp Tết thì lo cỗ bàn ; cuối cùng là nôi bánh chưng (hay bánh tét).

- **Biểu Tết**. Người Việt mình cứ đến những ngày cận Tết lại có tục lệ biểu Tết. Người ta không chỉ biểu Tết những vị trường thượng trong gia tộc như ông bà, cha mẹ, cô bác ; mà còn biểu Tết những người ơn nghĩa như thầy thuốc, thầy giáo, cùng những nơi làm ăn hay những chàng rể tương lai phải sêu Tết nhà vợ hôn thê.

- **Cúng gia tiên và sum họp Gia đình**. Chiều ba mươi Tết nhà nào cũng cỗ bàn thịnh soạn, trước là



để cúng gia tiên, vong linh các cụ về ăn Tết cùng con cháu ; sau để con cháu thừa hưởng lộc các cụ trong cảnh đoàn viên. Vì dân ta có tục lệ, tới chiều ba mươi Tết, dù ai đi buôn bán, làm ăn xa cũng đã trở về đoàn tụ dưới mái nhà tổ phụ.

Mâm cỗ Tết không bao giờ thiếu món bánh chưng (hay bánh tét), thịt đông (hay giò thủ) cùng món dưa hành (hay dưa món) theo đúng truyền thống :

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

Sau nữa, phải có thêm đĩa cá kho riềng, đĩa thịt bò hầm gừng... cùng các món xào, nấu như măng khô hầm gà nhồi, su hào thả bóng, măng tươi xào mực khô, nem rán... Cả gia đình ông bà, cha mẹ, con cái ăn uống, chuyện trò say sưa. Tiệc vừa tàn thì quay ra đánh tam cúc, chơi rút bắt... chờ đón giao thừa.

Thế rồi giây phút giao thừa đến, tiếng chuông chùa đổ hồi xen lẫn tiếng pháo nổ vang trời chào mừng năm mới.

Lễ Giao thừa. Giao thừa là giây phút giao tiếp giữa năm cũ và năm mới. Theo tín ngưỡng bình dân, mỗi năm trên Thiên Đình lại cho thay đổi vị Hành Khiển nơi hạ giới. Sự bàn giao diễn ra giữa đêm giao thừa. Để tiễn đưa quan quân nhà Trời năm cũ trở về và đón tiếp phái đoàn năm mới đến, người ta **thiết lễ ở ngoài trời** đủ cả xôi gà, hoa quả, bánh mứt vì sợ có nhiều vị đi, về vội vã chưa kịp ăn uống.

Lễ thiên thần ngoài trời xong, người ta đốt pháo mừng năm mới rồi quay vào nhà **lễ gia tiên**. Trên bàn thờ gia tiên đèn nến sáng trưng, trầm hương ngào ngạt. Những lễ vật như vàng mã, hoa quả, bánh chưng, kẹo mứt, trà rượu, trầu cau đã sẵn sàng ; gia chủ chỉ còn phải thắp thêm hương và bắt đầu hành lễ. Không khí lễ gia tiên lúc này thật nghiêm

trang và cảm động. Cả nhà đều hiện diện, áo quần chỉnh tề, người gia trưởng trình trọng khăn vái trước bàn thờ tổ tiên và cầu xin các vị phù hộ cho đàn con cháu một năm mới được an khang, thịnh vượng. Con cháu tuân tợ theo thứ bậc tiến lên lễ rồi quay ra chúc Tết ông bà, cha mẹ để tỏ lòng biết ơn đối với các đấng sinh thành, theo đúng tinh thần đạo thờ ông bà của người Việt. Sau đó con cháu cũng được ông bà, cha mẹ chúc lại và cho tiền mừng tuổi, đựng trong những chiếc phong bao đỏ ối. Cả gia đình đều vui vẻ chuyện trò, ăn mứt uống rượu hay uống trà để mừng năm mới. Nhiều nhà có trẻ nhỏ thì tổ chức chúc Tết vào sáng mồng một.

Tục lệ bói hoa mai. Sáng mồng một Tết, nơi phòng khách hoa mai (hay hoa đào) nở rộ, tỏa hương thơm ngát khiến người ta có cảm tưởng chúa Xuân đang ngự trị nơi đây.

Trên bàn thờ gia tiên đèn nến lúc nào cũng được thắp sáng, trầm hương nghi ngút ; người gia trưởng lễ gia tiên rồi cùng con cháu ra vườn thăm hoa mai để bói hên xui. Nếu không có cây ngoài vườn thì người ta bói hoa cắm trong bình. Nếu hoa nở rộ là điềm tốt - Hoa khai phú quý - thời vận gia chủ trong năm mới sẽ thăng tiến, con cháu đi làm, đi học đều được tấn phát.

Tục Lệ Xông đất. Bói hoa, ngắm cảnh ngoài vườn rồi ông cháu, cha con theo nhau vào nhà chờ người khách đầu tiên đến xông đất. Vì tin dị đoan, người xông đất sẽ có ảnh hưởng tốt, xấu đến gia đình cả năm. Bởi thế, nhiều người đã cẩn thận tự xông đất lấy hay mời sẵn một vị tính tình vui vẻ, mau mắn lại có chức phận trong xã hội, sáng mồng một đến xông đất cho để lấy hên. Người khách quý ấy đã được đón

mừng trịnh trọng bằng một tràng pháo nổ tung bùng.

Tục lệ xuất hành. Người xông đất ra về, gia chủ mới xuất hành. Vì là năm mới, lần đầu tiên bước chân ra khỏi cửa nên người ta thường thích đi lễ chùa hay đền miếu để cầu phước, cầu duyên và xin lộc, hoặc tự đi hái lộc lấy. Sau đó cứ tiếp tục đi lễ Tết, chúc Tết họ hàng, bạn bè thân và bà con lối xóm. Người lớn thì quần áo bánh bao, trẻ con quần áo xúng xính đi theo cha mẹ. Nhà này đi chúc Tết nhà kia, không khí thật vui vẻ, nhộn nhịp. Đúng là vui như Tết !

Tục kiêng cử. Cũng vì sợ giông, tức sợ gặp sự không may tái diễn đi, tái diễn lại quanh năm suốt tháng nên từ phút giao thừa trở đi cho đến hết ba ngày đầu năm mới, người ta kiêng đủ thứ, nào là kiêng đổ rác (sợ thần tài ra khỏi nhà), kiêng đánh vỡ chén bát (sợ điềm gia đình ly tán), kiêng bị đòi nợ, kiêng nói tiếng xui xẻo, thô tục, kiêng gặt gồng, giận hờn, cãi cọ....

Có thờ có thiêng, có kiêng có lành ! Các cụ chẳng nói thế sao ?

Và càng kiêng làm những điều xấu bao nhiêu, người ta càng cố gắng trở thành người hoàn thiện, hoàn mỹ bấy nhiêu :

- Nét mặt thì lúc nào cũng tươi tỉnh, vui vẻ
- Cử chỉ thì dịu dàng, lịch sự
- Lời nói thì hòa nhã, ngọt ngào
- Tấm lòng thì cởi mở, độ lượng.

Thế nên vô tình gặp kẻ thù oán, người ta cũng sẵn lòng hỉ xả tha thứ, đối giận làm vui để giữ hòa khí trong ngày tết. Đúng là :

Giận đến chết ngày Tết cũng vui.

Tóm lại, qua cung cách sửa soạn đón Tết, qua những lễ nghi, phong tục ngày Tết và qua thái độ thường Xuân ăn Tết của người Việt như vừa được trình bày ở trên đã chứng tỏ, Tết Nguyên Đán đối với dân tộc ta quả là một ngày Lễ lớn nhất trong



năm, mang nhiều ý nghĩa thâm thúy và thiêng liêng.

Nhưng nổi bật hơn hết vẫn là đạo thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ... của dân ta. Lòng hiếu thảo, sự biết ơn cộng với niềm tin tưởng có sự sum họp, cảm thông và gắn bó giữa các đấng sinh thành quá cố với con cháu tại thế, đã trở nên một tín ngưỡng ; nó đã thực sự hiện hữu và chi phối mọi sinh hoạt của con người trong những ngày Tết Nguyên Đán.

Đồng thời là sự thể hiện một quan niệm nhân sinh lạc quan, đặc thù của người Việt. Trong những ngày Tết, người ta không chỉ cầu chúc hay khẩn nguyện các ơn trên phù hộ ban cho hạnh phúc ; mà người ta còn tin tưởng ở sự đổi mới, gạt bỏ mọi buồn phiền, thất bại của năm cũ để đón chào năm mới (tổng cựu nghinh tân) với niềm hy vọng mới, sẽ đạt được thành công trong tương lai. Hơn thế nữa, người ta còn cố gắng tự cải thiện để tạo dựng hạnh phúc cho bản thân và những người xung quanh ngay trong hiện tại : ăn ngon, mặc đẹp ; ngắm nhìn cảnh trí rục rờ, nên thơ của thiên nhiên và do chính mình sáng tạo, đặt bày. Trong gia đình thì được sống trong yêu thương, đoàn tụ (đoàn tụ không chỉ với người sống mà cả với những người thân đã qua đời). Ngoài xã hội thì được sống trong không khí hòa ái, thân thiện và độ lượng.

Theo thiên ý, đây chính là những nét đặc sắc nhất trong đời sống văn minh và văn hóa của dân tộc Việt nam chúng ta vậy.

GS Phạm Thị Nhung



Chanter le Viet Nam par Hồng Tuyết

Si vous fréquentez les spectacles associatifs vietnamiens peut-être m'avez-vous déjà croisée. On m'appelle Hồng Tuyết mais ne vous fiez pas à mon prénom car je suis Française et ce pseudo cher à mon cœur est une manière d'avoir moi aussi un joli et poétique prénom vietnamien.

Souvent on me demande pourquoi cette passion pour le Vietnam plutôt que tout autre pays mais je ne saurais par des mots exprimer la nature de mes sentiments. Vous le savez comme moi, l'amour est un sentiment inexplicable que l'on ne comprend que lorsqu'on le vit. L'amour d'un pays, d'un peuple, d'une culture l'est encore plus !

Car rien ne me prédestinait à tomber sous le charme du Vietnam, ayant toujours vécu dans un environnement typiquement français, et n'ayant même encore jamais visité ce pays...

C'est au fil du temps, des images, des films, des lectures et plus tard des rencontres que le Vietnam a pénétré mon cœur pour ne jamais plus le quitter. La beauté de ses paysages, la richesse de sa culture, la gentillesse de son peuple... m'ont touché, et la seule chose que je puisse affirmer aujourd'hui, c'est qu'entourée de la culture vietnamienne et des Vietnamiens, je me sens pleinement heureuse.

Mon désir de chanter en vietnamien naquit aussitôt après avoir entendu quelques chansons sur une cassette empruntée à une amie. Je fus soudainement transportée par la musicalité de la langue vietnamienne et les douces mélodies des instruments traditionnels qui les accompagnaient. Mais alors que je ne connaissais aucun mot de vietnamien, j'avais l'impression que cette musique parlait directement à mon âme.

Chanter en vietnamien était également l'occasion unique de pratiquer cette belle langue que j'apprenais par moi-même dans un livre car dans ma ville il n'y avait à l'époque aucun cours... pourtant il me semblait que pour comprendre profondément une culture et surtout son peuple, il faut comprendre sa langue.

Je chantais d'abord seule chez moi au Karaoké... puis parfois chez des amis... mais un jour, une personne ayant eu connaissance de ma passion pour le chant en vietnamien m'invita à chanter en public lors d'un spectacle célébrant le Nouvel An Lunaire.

Je ne m'étais jamais imaginée chanter en public et je n'étais pas du tout prête car j'apprenais seule le vietnamien dont la prononciation était difficile à maîtriser et il ne restait que 3 jours avant ce spectacle. C'est donc avec l'aide de l'organisateur

que je travaillai sans relâche et pendant trois jours de suite la chanson « Don Xuan ».

L'expérience de la scène fut pour moi une révélation, un moment de joie intense et inoubliable qui est aujourd'hui encore un de mes meilleurs souvenirs. A travers le chant, j'avais enfin la possibilité de dévoiler et de partager tout mon amour pour le Vietnam...

En réalité, ma prestation n'était pas très bonne mais l'enthousiasme des Vietnamiens présents à cette soirée m'avait touchée... Le chant me rendait heureuse et me donnait l'occasion le temps d'une chanson de partager ce bonheur avec mon public.

Un jour, j'ai pu apprécier par moi-même les chansons vietnamiennes, leur poésie, leur romantisme, la justesse et le poids de chaque mot. Les auteurs vietnamiens ont un don pour transmettre les difficultés de la vie au travers de leurs compositions et je sens que mon âme vibre de la même manière au fond de moi... amour, tristesse, douleur, compassion, désespoir... tous les sentiments du monde et de la condition humaine !

Dès lors ma passion était née et je répondais toujours présente pour chanter aux soirées de la communauté vietnamienne de ma ville natale, jusqu'à ce que peu à peu les Vietnamiens partent

vers de plus grandes villes.

Récemment installée à Paris, je peux enfin prendre des cours afin d'améliorer ma prononciation du vietnamien et parfaire mon chant tout en continuant à m'entraîner chaque jour pour mes futures prestations.

Mon amour pour le Vietnam est une passion dévorante et sans limite qui occupe une très grande partie de ma vie... elle fait partie de moi, de ma personnalité.

Et que ce soit par ma participation aux différentes activités et spectacles... l'apprentissage de chansons, l'écriture d'articles pour mon blog, la traduction de chansons... Mon désir immense et intarissable n'est rien de plus que le bonheur de la partager avec le monde entier et en particulier les Vietnamiens.

Toutes les opportunités sont les bienvenues pour exercer ma passion, et je reste ouverte à tous les projets pour chanter lors d'événementiels... alors si vous avez besoin d'une chanteuse en vietnamien, n'hésitez pas à me contacter... ce sera pour mon plus grand plaisir...

Retrouvez Hồng Tuyết sur son blog
<http://ame-vietnamienne.over-blog.com/>

<i>Spécialités Chinoises</i>	<i>Banquets de mariage</i> <i>Salle de réunion avec dîner spécial</i>	
<i>Thaïlandaises</i>	<i>Ouvert tous les jours</i> <i>de 12h à 14h30</i> <i>et de 19h à 23h30</i>	
<i>Cuisine à la vapeur</i>	 : 01. 45. 86. 40. 08	
<i>Canard laqué pékinois</i>	Fax : 01. 45. 86. 46. 21	
<i>Cuisine authentique et raffinée</i>	159, Bd. Vincent Auriol - 75013 PARIS Métro : Nationale - Bus : N°27	



Mais où sont donc passées les mariées vietnamiennes ?

Fin décembre, une centaine de « jeunes mariées » vietnamiennes disparaissaient, juste après leurs noces arrangées avec des célibataires du nord-est de la Chine. Une affaire qui pourrait s'avérer être une grosse arnaque.

C'est une pratique très courante dans les campagnes chinoises. Avec le déséquilibre homme-femme qui touche le pays, les célibataires chinois n'hésitent pas à « acheter » leur épouse à l'étranger.

Une arnaque à plus de 1.300.000 euros

Dans cette affaire, qui pourrait être une arnaque à grande échelle, l'entremetteuse avait touché en moyenne 100.000 yuans, soit 13.000 euros par mariée. Avec la centaine de « jeunes mariées » disparues fin novembre, ce sont donc plus de 1.300.000 euros qui se sont évanouis dans la nature. Wu Meiyu, l'entremetteuse vietnamienne, était pourtant mariée depuis vingt ans à un villageois de la région de Handan, dans la province de Hebei (nord-est du pays). Elle a disparu en même temps que les mariées.

Yuan Xinqiang, 22 ans, de la préfecture de Quzhou, fait partie des victimes de l'escroquerie. En septembre, il avait déboursé 105.000 yuans pour se « marier » à une Vietnamiennne présentée par Wu Meiyu. Depuis début 2013, cette dernière affirmait pouvoir jouer les entremetteuses entre les célibataires de la région et des Vietnamiennes. S'ils se plaisaient mutuellement, l'homme devait s'acquitter d'une somme calculée d'après l'âge des deux époux.

« Comme elle habitait le village depuis longtemps (...) je ne me suis pas douté qu'elle pouvait m'arnaquer »

Yuan témoigne dans le China Daily : « Si les deux futurs époux étaient jeunes, ça revenait cher. Si la mariée était plus âgée, c'était moins cher » a-t-il expliqué. « Comme Wu habitait le village depuis longtemps, et qu'elle y avait un petit-fils âgé de

6 ans, je ne me suis pas douté qu'elle allait m'arnaquer ». Quand à l'épouse vietnamienne, une femme « douce et discrète », elle avait réussi à gagner sa confiance... avant de prendre la poudre d'escampette.

Selon Ding, autre villageois victime de l'affaire, le beau-frère de Wu Meiyu a affirmé qu'elle était partie en voyage à l'étranger. Objectif : s'occuper des démarches administratives pour que les Vietnamiennes puissent rester en Chine.

« Avec les techniques de communication avancées d'aujourd'hui, c'était facile pour les mariées de disparaître toutes en même temps » a expliqué un fonctionnaire de la région de Handan, qui soupçonne l'action d'un gang organisé. Acheter des mariées est devenu une tradition locale dans les régions de Guantao et de Wei, précise-t-il.

"Le Vietnam, titulaire du triste record de trafic de femmes et d'enfants dans le monde"



Les conséquences d'une politique démographique très restrictive

La politique de l'enfant unique imposée par le gouvernement chinois a fait des dégâts : en Chine, 118 garçons naissent pour 100 filles. La préférence pour les garçons est telle que la République Populaire dénombre près de 330 millions d'avortements sélectifs, entre 1971 et 2010. Et le creux démographique ne cesse de s'agrandir, à tel point que le mariage est devenu une transaction qui se monnaie.

Le China Daily cite le témoignage de Xu, un villageois du district de Guangping (Heibei), qui fait partie des « branches esseulées » comme on les surnomme là-bas. Pour « acquérir » une mariée chinoise, il est de coutume d'offrir 110.000 yuans (15.000 euros) en coupures, ainsi qu'une voiture de la valeur de 40.000 yuans en guise de cadeau de mariage. Sans compter le logement, que le prétendant doit forcément

posséder. En tout, la somme à déboursier peut atteindre les 54.400 euros !

Et quand les mariées locales ne sont plus à la portée des agriculteurs de la campagne chinoise, ceux-ci se tournent vers des mariées vietnamiennes. Toutefois, ces pratiques de « commerce d'épouses » restent illégales, selon les autorités du pays. Selon une étude récente, l'Empire du Milieu devrait compter 35 millions d'hommes célibataires d'ici 2020.

Le Vietnam, titulaire du triste record de trafic de femmes et d'enfants dans le monde

Cet ignoble trafic remontait déjà à l'époque coloniale ; il a continué pendant tout le XXe siècle jusqu'à aujourd'hui. Entre 2004 et 2010, 65% des cas identifiés de trafic de femmes fait en Chine concernaient des personnes d'origine vietnamienne. La plupart de ces femmes, de classe modeste et souvent issues de minorités ethniques des montagnes, sont

revendues comme prostituées, travailleuses illégales où encore mariées de force. Leur vie d'épouse, bien loin de ce qu'on a pu leur promettre, peut s'apparenter à de l'esclavage moderne.

Pour réagir à ce problème, le gouvernement vietnamien affirme avoir mis en place un programme de sensibilisation dans les zones rurales frontalières. Dans ces endroits très pauvres, où le taux d'alphabétisation est bas, les jeunes Vietnamiennes constituent des cibles faciles. Kiab, l'une d'entre elles, raconte à l'AFP comment elle a été vendue à un Chinois par son propre frère. Elle a réussi à s'échapper et a été recueillie par le refuge de Lao Cai (ville du nord du Vietnam, situé à la frontière chinoise). Ouvert en 2010, il a déjà accueilli des dizaines de jeunes victimes.

Rosalie Dao

La recette du Bún thang



Le Têt, fête annuelle la plus importante pour les Vietnamiens, donne tout son sens à l'expression « đi về quê ». Ainsi, lors du Têt, tout le monde, vieux, jeunes, hommes et femmes ayant migré dans les grandes villes, rentrent sans exception au village pour fêter cette fête en famille. Lorsque l'on songe à la période d'effervescence qui précède le Têt, il est difficile de ne pas penser à tous ces plats traditionnels préparés à l'avance : le bánh chưng, le thịt kho, ou encore le dưa hành chua...

Pour moi, il y avait ce plat que préparait ma grand-mère que j'ai apprécié particulièrement et qui a marqué ma jeunesse : le bún thang. Soupe

de vermicelle à base de poulet originaire d'Hà Nội, le bún thang est une soupe pleine d'ingrédients, de couleurs et parfumée... Je ne connais pas de restaurants dans Paris qui proposent cette soupe. Est-ce parce qu'il n'y pas assez de demande ou parce que c'est si simple à faire que les gens la préparent chez eux ? Mes chers jeunes AGEVP, si c'est si simple, pourquoi ne pas essayer d'en préparer une pour cette année ? Vous allez bluffer vos convives ! Pas à pas, on y va :

Ingrédients pour 4 personnes :

- 4 cuisses de poulet (peau jaune de préférence)
- 1 gousse de gingembre
- 1 oignon blanc
- 4 œufs frais
- 120g giò chả lụa (remplacer par du surimi si vous n'avez pas de chả lụa)
- herbes (persil chinois, rau răm, ciboulette)
- 250g de vermicelle de riz taille moyenne
- sel, poivre, sauce de poisson

Préparation du bouillon :

- Dans une grande casserole, verser 1l d'eau, 4 cuisses de poulet, du gingembre, de l'oignon, sel. C'est encore mieux si le gingembre et l'oignon sont un peu grillés au préalable, ce qui va parfumer votre bouillon et donner ce goût caramélisé. Le faire bouillir pendant 20 minutes, l'écumer de temps en temps pour que le bouillon soit bien clair.
- Goûter et assaisonner selon votre goût. Sortir les 4 cuisses de poulet et les laisser refroidir.

Préparation des ingrédients :

C'est la tâche la plus longue et minutieuse. En effet, tous les ingrédients doivent être coupés très finement en lamelles.

- Poulet : récupérer la viande des cuisses de poulet, couper ou déchirer en très fines lamelles.
- Œufs : battre les 4 œufs dans un bol. Dans une poêle bien chauffée, faire des omelettes fines comme

des crêpes. Couper ensuite en fines lamelles.

- Giò chả lụa : couper en fines lamelles
- Herbes : couper finement

Préparation des vermicelles :

- Cuire les vermicelles dans 1l d'eau bouillante pendant 6-7 minutes.
- Les refroidir dans une passoire pour couper la cuisson ; les vermicelles doivent être encore un peu consistants (al dente comme pour les pâtes).

À table :

- Disposer dans un bol 1 portion de vermicelle, bien présenter distinctement au-dessus la viande de poulet, l'omelette et le giò chả lụa. Saupoudrer d'herbes et verser enfin le bouillon.
- Vous aurez alors une soupe bien chaude avec plein de couleurs, le jaune d'omelette qui représente bien la couleur des « hoa mai » du Têt ; le tout bien parfumé d'un bouillon que vous aurez préparé avec amour ! :-)

CCTL

Cuisine EMW "East Meets West"



Nợ Anh

Phạm Minh Tùng

Ngày 08/01/1985, cộng sản Việt Nam đã xử tử Anh Trần Văn Bá, cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris. 30 năm sau, để phát huy tinh thần Trần Văn Bá, những buổi lễ tưởng niệm người Anh hùng đã nằm xuống cho tự do đã được cộng đồng Việt Nam tổ chức tại Hoa Kỳ, Úc Châu, Bỉ Quốc và Pháp.

Bài thơ và bài hát sau đây được tác giả trình bày trong buổi lễ và văn nghệ Tưởng Niệm 30 năm Anh hùng Trần Văn Bá được các hội đoàn Việt Nam (gồm có THSVVNP) tổ chức tại Paris, vào tháng giêng 2015.

Chợt nhớ năm xưa, Anh hay bảo rằng
Trên đường đi tới, xin chằng xuôi tay
Anh về bên ấy, tôi ở bên đây
Nợ dân Anh trả, nợ Anh tôi còn

Chợt đến hung tin, hy sinh vì đời
Tim người vụt cháy, Anh đã ra đi
Một lời hẹn ước, dấu biết trong tim
Một đi Anh đã vui chôn thân mình

ĐK
Tên Anh tràn đầy, trong tôi nghìn đời
Lời còn trên môi, môi đắng ngậm lòng
Thù này không nguôi, ôm lòng tự hỏi
Nợ còn trong tôi, xin nhớ từng lời

Xin cho một ngày, cho tôi tìm lại
Lời nguyện năm xưa, còn mãi bây giờ
Để lại cho tôi "TINH THẦN VĂN BÁ"
Một ngày bên Anh nhớ mãi một đời.

Ngày 8 năm xưa, Anh như Tượng hình
Sân trường xử bắn, Anh vẫn hiên ngang
Anh cười khế nói, nơi ấy có tôi
Nợ dân Anh trả, nợ Anh tôi còn

Và đến hôm nay Tên Anh vẹn toàn
Anh còn nơi ấy, Tôi ở nơi đây
Tôi tìm lẽ sống Anh có nghe không
Nợ tôi Anh trả, Nợ Anh tôi còn





Dục
Sơn
Child



Sầu vong quốc

Par TMN



Sầu vong quốc

Bốn chục năm qua sống xứ người
Mối sầu vong quốc vẫn khôn nguôi
Làn da vuốt nhẹ đã in nếp
Mái tóc soi gương thoáng điểm vôi

Cảnh đẹp xứ người không quyến luyến
Hồn thiêng sông núi vẫn im hơi
Ví chẳng tìm lại quê hương cũ
Ắt hẳn niềm riêng sầu sẽ vơi...

Nostalgie

Quarante années passées dans un pays étranger
La nostalgie dans mon cœur à jamais ancrée
Des rides envahissent déjà ma peau flétrie
Le miroir reflète ma chevelure blanchie

La beauté du paysage peine à m'attacher
Ma patrie me manque, rien ne peut me consoler
Si j'arrive à retrouver mon pays d'antan
Ma tristesse profonde diminue sûrement...

Như vết mực không phai.



Chers lecteurs, pour ce numéro spécial Têt 2015, à travers mon article « Comme des traces indélébiles » je voudrais partager avec vous, à cœur ouvert, quelques souvenirs inoubliables depuis mon arrivée en France en juin 1978. C'est aussi l'année de mon adhésion dans l'AGEVP, cette association qui m'est si chère. Depuis cette date, j'ai pu m'« éclater » dans de diverses sections comme service d'ordre, sportive, artistique, animation, journalistique, avant d'exercer 2 fois la fonction du président de l'association. Durant cette longue période j'ai eu l'occasion de côtoyer un nombre incalculable de gens adorables, dont notre ancien président Tran Van Ba. J'évoque également un grand moment d'amateurisme, assez cocasse, de notre part lors de l'une de nos opérations de choc. Puis enfin je retrace, sans prétention aucune, une partie de l'histoire de nos différents locaux. Car chaque local a sa propre histoire. Une excellente nouvelle année !

Năm 2015... kỷ niệm 40 năm mất nước, đồng thời cũng là năm tưởng niệm 30 năm anh Trần Văn Bá, ông Hồ Thái Bạch, ông Lê Quốc Quân đã bị CSVN tử hình tại quê hương. Một tập thể nhỏ người Việt nam còn nghĩ tới kỷ niệm đau buồn này, chứ phần đông thì coi như một năm bình thường, không sự kiện. Riêng tôi, vì đã sống qua một cách trực tiếp hai sự kiện này, thì nó đã là một vết mực không thể xóa đi trong trí nhớ.

Nhân dịp Nhân Bản Xuân 2015 tôi xin chia sẻ cùng quý độc giả những mẫu chuyện nho nhỏ mà tôi đã ghi nhớ từ 40 năm nay.

1975, từ Hộ Diêm vô Cần Thơ

Tối hôm đó tiếng súng đạn bắn, bom nổ không ngừng. Ông bà

nội thúc ba tôi phải rời làng Hộ Diêm dẫn hai anh em ra phi trường Phan Rang để vô Sài-Gòn. Nhờ chú Phương có xe jeep của lính nên đưa chúng tôi vô được tới trong phi trường. Chú nói « Anh Hai à, chắc kỳ này tụi nó không ngừng đâu. Anh dẫn hai cháu vô Sài-Gòn rồi nếu được thì đi luôn đi ». « Đi luôn là đi đâu ? » tôi tự hỏi trong đầu. Đang ngủ gà ngủ gật thì ông phi công nói trong microphone « Xin đồng bào cẩn thận máy bay sẽ đáp xuống phi trường Cần Thơ trong giây lát ».

Hai ngày sau, ba cha con lên tới được Sài-Gòn, vô xóm Trương Minh Giảng gặp lại họ hàng mừng ơi là mừng ! Sáu ngày sau, tướng Dương Văn Minh ra lệnh chiến sĩ VNCH bỏ súng đầu hàng. Mọi chuyện đã xảy ra quá

lẹ, không có thời giờ để sợ hãi, khóc lóc. Trong đầu tôi vẫn còn hình ảnh của ông bà nội các cô các chú đứng phẩy tay chia tay ở Hộ Diêm. Ra đi mà không biết bao giờ sẽ gặp lại những người thương yêu.

1978, vĩnh biệt Sài-Gòn, xin chào Paris

Đã mấy lần muốn vượt biên mà bị hụt. Ba và hai anh em tôi vẫn còn « kẹt » ở Sài-Gòn, à quên... thành phố Hồ Chí Minh. Hên quá song song bên Pháp má tôi chạy giấy tờ để cho ba cha con qua Pháp với lý do tỵ nạn gia đình. Vấn đề là ba má tôi đã ly dị vào năm 1971, vì vậy mà ba tôi không được đi. Chiến tranh Việt Nam đã tạo ra những hoàn cảnh đau đớn. Không bao giờ tôi quên được những giây phút chia tay

với ba tôi. « Đùng có lo các con, cha con mình sẽ gặp lại nhau, yên tâm mà đi, đùng có khóc nữa hai con ».

Paris, thành phố huy hoàng của nước Pháp. Hai anh em tôi cầm tay đứng trên place Trocadéro nhìn thẳng tháp Eiffel.

Lấy một vài hơi thở mạnh để cho phổi tràn đầy không khí của một nước tự do. Qua Pháp đã được mấy tháng rồi, đây là lần đầu tiên mà má dẫn mấy anh chị em ra thăm viếng Trocadéro. Lúc đó tôi đâu ngờ là nơi đây sẽ là nơi mà tôi và cùng những anh chị em sinh viên Việt nam khác sẽ hát hò trong những đêm không ngủ, sẽ la to những khẩu hiệu đòi tự do nhân quyền cho Việt Nam.

Hơn một năm sau khi qua Pháp, tháng bảy 1979, gia đình tôi đã được một tin mừng. Ba tôi đã vượt biên qua được tới Mã Lai.

Những bước đầu với ban thể thao THSV Paris

Người Việt mình hay tin là mỗi người đều có một số phận. Không biết số phận tôi với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris (THSVVNP) ra sao mà ngày đầu tiên đặt chân trên nước Pháp là tôi đã gặp được anh chị em tại phi trường Roissy. Vì hôm đó cùng với chuyến bay, anh chị em THSVVNP cũng đồng đảo tới đón gia đình từ Việt nam qua. Tôi vẫn còn nhớ khuôn mặt của ca sĩ Duy Quang ngồi trước anh tôi hai hàng ghế cùng chuyến bay.

Tôi vào hoạt động với THSVVNP qua ban thể thao. Những trận bóng tròn ở ngoài Cité U với Lộc « T54 », Lưu « con », Hưng, Lực, anh Thao, anh Thới, anh

Đại, Thọ « súng », Đông « gà nòi », Auguste, Hiễn, Lai, Dũng « con », Thế « chùa », sáu Bi, sáu Quốc, sáu Nam, ... cho dù trời mưa, trời bão, trời tuyết anh em tôi cũng đá. Đa số thì chúng tôi thua nhiều hơn là thắng. Nhưng mỗi khi ngồi lại nói chuyện với nhau thì người ngoài không biết chuyện thì cứ tưởng là chúng tôi vô địch thế giới.

Sau đó tôi qua ban quần vợt với Vũ « em », vũ cầu với Tuấn « xôi », bóng bàn với anh Tiền, ban bơi lội với Thắng « cuối » Bầy « ổi », ban bóng chuyền với anh Lưu « cao » Liêu « già », Phong « cùi », cu Tí, anh Bình, hai anh em sinh đôi Tuấn Dũng.



Tôi có nhiều kỷ niệm thật là vui trong những kỳ Đại Hội Thể Thao Âu châu (ĐHTTAC). Hai năm đầu tham dự ĐHTTAC tôi đã được mấy người « đàn anh » thương lòng trả tiền cho tham dự vì má tôi không có đủ điều kiện trả cho hai anh em tôi. Không biết lúc nào, tôi có cơ hội trả ơn lại. Rất tiếc là ĐHTTAC không còn nữa để cho những anh em trẻ mới vô hoạt động sau này.

Lần đầu tiên gặp « xép » lớn

Lúc mới vào sinh hoạt với hội, tôi có người bạn thân tên Thanh, con trai của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ. Chiều chủ nhật, Thanh và tôi hay lên chùa Khánh Anh ở Bagneux « phụ » thầy Thích Minh Tâm. Nói phụ thì hơi quá đáng, quậy phá thì đúng hơn. Vào tháng chín 1980, sau khi gặp thầy Thích Minh Tâm xong, anh Trần Văn Bá trước khi ra về kêu Thanh và tôi đi về trụ sở hội để xếp lồng đèn Trung Thu.

« Mấy chú quậy quá ! Đi về cày ở trụ sở chút xíu đi » anh Bá vừa nói, vừa cười và... vừa ngậm ống pipe. Xe chở anh Bá và chúng tôi về trung tâm sinh hoạt ở Luxembourg. Đây là lần đầu tiên tôi gặp anh Bá. Mấy lần sau, tôi có cơ hội gặp lại anh ở nhà « Bourg » (Bourg-la-Reine), nơi mà anh Bá ở tạm chung với mấy anh khác trước khi về kháng chiến trong bụng.

Vào tháng mười 1984, đi học buổi sáng xong về nhà, bật télé lên thì nghe ông phóng viên Yves Mourousi báo tin là anh Trần Văn Bá, cùng với những kháng chiến quân khác, bị CSVN bắt tại VN.

Có vừa đủ thời giờ để gọi cho vài người là tôi chạy ra lấy bus lên trụ sở Damesme với những anh chị em khác.

Đi trên bus, trong đầu tôi lúc đó có những phản ứng lẫn lộn. Hãnh diện, buồn bã, luyến tiếc, ám ức... Trước đó mấy năm, nhân dịp hội Tết ở Maubert, trong bài diễn văn, anh Bá nói « vấn đề Việt Nam chỉ có thể giải quyết được ở VN và do những người VN, ... ». Anh đã nói, anh đã làm và anh đã nằm xuống



trong lòng quê hương. Mười năm sau khi anh Bá và những người bạn đồng tâm đã bị hành quyết, tôi với tính cách là chủ tịch THSVVN lên gặp Thượng tọa Thích Minh Tâm để xin Thầy làm buổi lễ tưởng niệm. Chùa Khánh Anh vào tháng giêng năm 1995 không còn một chỗ đứng trong buổi lễ 10 năm tưởng niệm Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch.

« Opération de choc » chống Phạm Văn Đồng

Tháng năm 1983, chúng tôi được hay tin là thủ tướng Phạm Văn Đồng (PVD) của đảng CSVN sẽ qua Pháp. Sáu Trí, còn được anh em gọi là « KGB », vì thường có nhiều tin tức hơn người khác, nói với anh em là ngày đó giờ đó PVD sẽ ghé tòa đại sứ VN. « Mọi sù là thứ bảy hôm đó, PVD ghé tòa đại sứ VN », anh em hỏi lại cho chắc. « KGB » ta vẫn trả lời là « mọi sù ».

Sau khi bàn thảo, anh em tôi quyết định là sẽ làm « opération de choc » trước tòa đại sứ đường Boileau, bằng cách khóa

tay vào hàng rào của tòa đại sứ. Mỗi người sẽ đeo bảng trước ngực « liberté pour le VN », « la démocratie pour le VN », « droits de l'homme au VN », đồng thời trước đó kêu gọi báo chí truyền hình pháp tới quay phim phóng sự.

Trước đó vài ngày, chúng tôi đã chuẩn bị kỹ càng. « Bà tám » là người giữ chìa khóa duy nhất để mở mấy cái menottes thành ra phải đứng ở ngoài hết, chỉ khóa 1 tay trên hàng rào, để tay kia lấy chìa khóa ra mở menottes khi ra về. Còn mấy người khác thì phải, thứ nhất, treo mấy cái panneaux trước ngực, thứ hai, lấy menottes ra còng tay mình và tay người bên cạnh trên hàng rào. Thứ ba, cả đám cùng la to những biểu ngữ cho tới khi nào báo chí, truyền hình tới.

Thứ bảy hôm đó, chúng tôi lẹ bước ra khỏi métro Exelmans tiến về đường Boileau. Tới trước tòa đại sứ, chúng tôi thực hiện một cách rất lẹ làng và chính xác. Ba ông lính CRS từ trong xe thùng bước ra.

Một ông hỏi :

« Các ông làm gì ở đây vậy ? »

« Chúng tôi đến đây để phản đối cuộc thăm viếng tại Paris của ông PVD. Chúng tôi đòi quyền tự do, nhân quyền, dân chủ cho VN... »

Ông CRS cắt lời : « Ok, ok, đó là quyền của các ông. Chúng tôi không có gì để nói cả. Cái mà tôi muốn nói với các ông là... ông PVD không có dự trù tới tòa đại sứ ngày hôm nay ! »

Anh em chúng tôi thấy « hơi quê » nhưng vẫn li « Ông nói gạt chúng tôi để chúng tôi đi về, chúng tôi chắc chắn là ông PVD sẽ tới đây trong giây lát »

Ông CRS vừa tùm tùm cười, rồi nói « Tôi nói thiệt chứ không có gạt ai hết. Nếu mà ông PVD đến hôm nay là đoàn CRS chúng tôi sẽ có mặt khoảng 50 người, chứ đâu phải chỉ có 3 người như hôm nay ?! »

Ông CRS nói tiếp « Thôi ! mấy ông mở khóa tay đi về đi, chứ li đứng đó là chúng tôi bắt buộc hốt bỏ bớt hết cả đám đó nhe ». Anh em chúng tôi dòm sáu Trí



« KGB » một cách như là muốn nuốt sống ông luôn.

« Thôi về ! « Bà tám » ơi , lấy chìa khóa ra mở cho anh em đi »

« Dạ... lúc này hấp tấp, hồi hộp quá thành ra em quên, nên chạy vô đứng ở giữa rồi, thành ra không còn tay để lấy chìa khóa ra nữa »

Sau đó chúng tôi phải nhờ ông CRS thọc tay vô quần của « bà tám » lấy chìa khóa và mở menottes cho chúng tôi. Đúng là không phải dân « nhà nghề » đi làm « opération de choc ».

Hai tuần sau, đồng bào VN ta kéo tới biểu tình đông đảo trên/dưới 500 người. Cờ vàng 3 sọc đỏ, biểu ngữ bay khắp phương trời. Bên kia đường, 4, 5 hàng CRS đứng sẵn sàng can thiệp.

Từ Damesme qua Château des Rentiers để tới Italie

Vào năm 1992, khi tôi được các anh chị em hội viên tín nhiệm bầu làm chủ tịch hội, một trong những nhiệm vụ ưu tiên của ban

chấp hành (BCH) là phải kiếm ra một trụ sở mới. Vì tòa thị chính Paris đã chính thức đòi lại trụ sở Damesme từ mấy năm nay. Vấn đề là họ đòi lại mà họ không cho cái trụ sở khác hoặc cho cái nhỏ quá so với mức tối thiểu.

Nhưng khi tôi lên làm chủ tịch thì áp lực của Paris quá mạnh. Tôi đã bị cảnh sát quận 13 (préfecture de police) kêu lên hăm dọa mấy lần.

Sau khi nhiều lần chạy giầy tờ, cùng với anh Thao, thì tòa thị chính Paris cho tạm trong một thời gian ngắn hạn một căn nhà nhỏ ở số 52-54 đường Château des Rentiers quận 13.

Trong buổi họp chót của BCH, tôi thông báo tin mừng này cho anh chị em (ACE). Dùng chữ mừng thì không đúng lắm vì trong lòng ai cũng buồn vô cùng vì phải rời bỏ nơi trụ sở Damesme.

Nơi đây ACE tôi đã có quá nhiều kỷ niệm hoạt động. Nào là sinh hoạt văn nghệ chuẩn bị ra băng nhạc Lam Sơn, nào là lên báo và xếp báo Nhân Bản, nào là họp chuẩn bị Đại Hội Thể Thao VN

tại Âu châu, nào là chuẩn bị Đêm văn nghệ « Les Naufragés de la Liberté », nào là chuẩn bị biểu tình, nào là những đêm không ngủ, nào là những buổi đi dán bích chương sau khi được Sáu « Voi » nấu cho nồi cháo nóng, nào là những buổi thực tập sáng đêm của ban nghiên cứu, nào là ngày mà ACE vui mừng nhận được lá thư đầu tiên của anh Trần Văn Bá gửi từ trong lòng quê hương, nào là những buổi chiếu phim đầu tiên của Mặt Trận Kháng Chiến, nào là những buổi nướng thịt do Khiêm « râu » lo cho anh em, nào là ngày đón tiếp anh Phan Văn Hưng, nhạc sĩ « gà nhà », trở về Paris thăm hội, những quyết định rời bỏ rạp hát Maubert, v.v....

Kỷ niệm buồn, quá buồn, kỷ niệm vui, quá vui. Tất cả những hình ảnh đó điều trở lại với chúng tôi trong buổi họp BCH chót này. Bỏ Damesme là bỏ một cái gì thật lớn lao trong khóa trình hoạt động của THSVNPP. Qua nhiệm kỳ sau thì BCH của anh Vũ Đăng Sơn đã khánh thành trụ sở « mới » tại rue du Château des Rentiers. Sau nhiệm kỳ của Sơn, vì không có ai



xung phong ra, thành ra tôi phải ra ứng cử lần thứ hai. Đúng là tôi có cái nợ với THSVVNP trên phương diện trụ sở ! Vì thêm một lần nữa, tôi bị ông thị trưởng Jacques Toubon kêu lên nói chuyện để đuổi chúng tôi rời khỏi Château des Rentiers.

Nhưng kỳ này ông ta đề nghị là tôi làm hồ sơ gửi thẳng lên ông Jacques Chirac, tỉnh trưởng thành phố Paris, và đồng thời ông Toubon hứa là sẽ trực tiếp theo dõi hồ sơ này.

Song song trong cộng đồng VN, bác sĩ Nguyễn Minh Tân nhắn tôi là có người bệnh nhân làm trong quận 13, đề nghị tôi liên lạc với bà ta để giúp làm hồ sơ.

Tôi liên lạc ngay. Hơi thất vọng khi bà ta nói với tôi là bà ta chỉ lo về những nhà dưỡng lão mà thôi, chứ không lo cho những hội đoàn.

« Trong những lúc tối tăm thất vọng, luôn luôn có vài ngọn lửa nuôi niềm hy vọng » câu nói của ông Baden Powell nói lên khá trùng với tình hình lúc đó.

Đang trong lúc lo âu, thì tôi nhận được thư của ông Jacques Toubon nói rất ngắn gọn và thúc tôi liên lạc nhanh chóng với bà Joly, bà ta làm dưới quyền của ông Chirac thời đó. Sau khi mời bà Joly đi ăn ở phở Hawaii, thì bỗng nhiên phương trời sáng ra (chắc nhờ bột ngọt có nhiều trong nước dùng).

Bà Joly đưa tôi một hồ sơ phải điền gấp rút, rồi đưa lại cho bà ta, để bà ta đưa thẳng qua « Office Public d'Habitation à Loyer Modéré » của thành phố Paris (OPHLM VP). Chưa tới một tháng sau, tôi được bà Joly dẫn tới gặp bà Violette văn phòng ở đường Brancion để ký hợp đồng nhận trụ sở 130-132 đường Italie quận 13 cuối năm 1996. Trụ sở còn tồn tại cho tới ngày hôm nay.

Lời cuối

Đã bao nhiêu năm qua, hết nhiệm kỳ này qua nhiệm kỳ khác, xong chủ tịch này tới chủ tịch kia, hết lứa tuổi này đến lứa tuổi khác... nhiều thế hệ thanh niên đã tiếp nối nhau tiếp tục nuôi dưỡng môi trường sinh hoạt của

THSVVNP nói riêng, của cộng đồng VN tại Paris nói chung.

Tháng chín vừa qua anh Nguyễn Hào, tân chủ tịch, cùng với những thanh niên trẻ hăng hái, đầy nhiệt tình đã được ACE hội viên tín nhiệm để dèo dắt THSVVNP cho hai năm tới. Sự tiếp nối này là một niềm vui và một niềm hy vọng cho THSVVNP.

Riêng tôi thì chỉ có một ước mộng nho nhỏ, mong sao trong tương lai sẽ có những tay viết khác tiếp tục kể lại những kỷ niệm mới cho những thế hệ tương lai.

Hoàng « Xùng » - cựu chủ tịch THSV Paris

Retrouver

« Maman, quand est-ce qu'on va aller au Vietnam ? »

X 1 X

J'étais en train de préparer le dîner, lorsque ma fille aînée, venant picorer quelques friandises dans la cuisine, me posa LA question...

Et moi, un peu surprise : « Euh, depuis quand as-tu cette envie ? »

« Ben, papa et toi et les grands-parents m'en avez tellement parlé, que ça me donne envie de connaître ce pays ! »

Je pensais tout bas, finissant mes préparatifs : « Ça fait trente ans que je suis partie de là-bas, et dans quelles conditions, je ne sais même pas si j'ai envie d'y retourner... Mais après tout, je n'ai pas le droit d'empêcher mes enfants de vouloir découvrir le Vietnam... »

Et quatre mois plus tard, voilà la petite famille avec ses valises, dans l'avion à destination de Hà Nội, Vietnam.

D'habitude, préparer les projets de vacances est une de mes occupations préférées. Mais cette fois-ci, j'ai laissé mon mari s'occuper de tout, des billets d'avion jusqu'à l'itinéraire des visites de Hà Nội à Sài Gòn. Au fond de moi-même, j'étais partagée, à la limite de l'appréhension. Pourquoi revenir, revoir un pays que j'ai quitté avec les dernières images de désolation, de douleur, qui ont marqué à jamais mon âme d'enfant ? Maintenant que je suis bien installée en France, j'ai connu et apprécié le mode de vie européen, la culture française et occidentale de façon plus générale, avec la Liberté et l'Égalité comme valeurs universelles. Trente ans après, ai-je encore la « mentalité vietnamienne » ?

« Mesdames messieurs, veuillez attacher votre ceinture, nous allons bientôt atterrir à l'aéroport de Nội Bài à Hà Nội. »

Les mots « Nội Bài » me font soudain sortir de ma torpeur, au terme de ces douze heures de voyage bien monotones. Nội Bài... ce sera la toute première fois que je foulerai la terre du Nord Vietnam, la région d'origine de mes parents, mais aussi la cause de mes craintes et ressentiments, car le Nord a longtemps signifié ennemi, guerre, bombardements et morts. Le passage à la douane ne fait que confirmer mon appréhension : derrière la rangée de casquettes militaires fièrement exhibées, l'impassibilité des douaniers impose le silence au voyageur étranger.

« Nguyễn A.T., où est-il ce môme, qu'il se présente qu'on voie s'il correspond vraiment à la photo. » Le « môme » s'est vite enfui se cacher derrière son père.

Soulagée d'en avoir fini avec les formalités, la petite famille est soulagée de trouver rapidement Anh Toàn, notre gentil guide de voyage qui a vite fait de nous



ramener vers notre havre de repos, et nous a évité en même temps un début d'incident. « L'ordre nous a été donné de préparer deux chambres, et non trois ! »... « Oui, oui, bien sûr, Camarade Commandant – Directrice de l'hôtel, mais comme vous le voyez, sur le bon d'échange, il est bien écrit

« règlement effectué pour trois chambres », vous voudrez bien accommoder les clients selon le contrat, s'il vous plaît. » Ah, Madame la Directrice est (ou a été ?) Commandant dans l'Armée ? J'évite son regard peu amène, et ne cherche même pas à repérer ses galons.

Puis très vite, une énorme faim nous envahit et nous pousse vers le premier restaurant Phở au coin de la rue, une fois des bagages rapidement déchargés ! La troupe de copains – 4 familles, 14 têtes blondes et brunes n'en peuvent plus avec le parfum du gingembre, de l'anis, de la cannelle émanant du bouillon du Phở... qu'il est bon ce bouillon, juteux, sobre, parfumé ! D'un seul coup, me reviennent comme d'une autre vie, les parfums, les images, les goûts du Phở et des multiples plats que j'ai adorés dans mon enfance. A chaque cuillerée, j'ai l'impression d'avoir retrouvé mon environnement d'enfant, qu'hier j'ai aussi mangé du Phở avant d'aller à l'école, que demain sera pareil !



chaussée nonchalamment, sans s'arrêter ou courir, ainsi les motards prévoient votre route et vous laissent passer...

Le soir, en rentrant à l'hôtel, je surprends ma fille en train d'écrire frénétiquement dans son cahier, à mon approche, elle le range rapidement... « Bah, c'est son secret, pas la peine de lui poser des questions inutiles... »

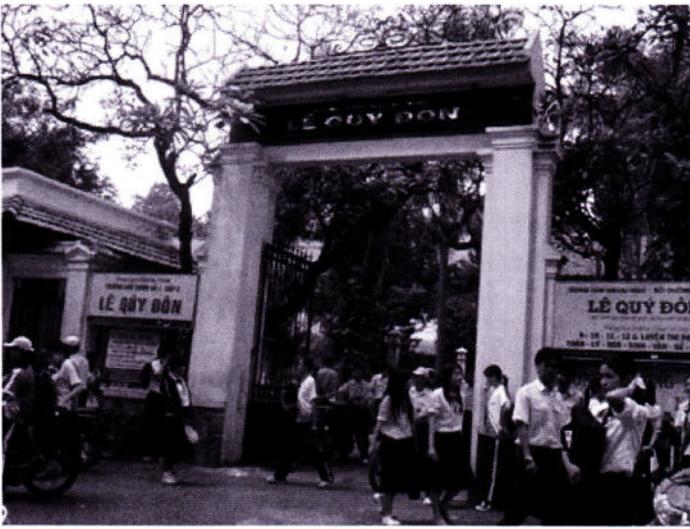
« Maman, mais pourquoi on n'a pas de soja ni du bò viên dans le Phở comme dans le 13e ? »

La question de ma grande fille fait s'évaporer mes rêveries... « Ma chérie, ici c'est le vrai Phở du Nord, avec de la viande mijotée mélangée à de la viande à peine cuite, dans un bouillon transparent mais plein de goût, avec juste ce qu'il faut de légumes pour ne pas trop changer le parfum, tu en as déjà goûté chez tes grandes mamies en France. Dans le Sud on fait le Phở avec un autre art... »

Après un déjeuner bien copieux, en route pour la découverte de Hà Nội. Il pleut, comme c'est la coutume en août, mais rien ne pourrait empêcher la soif de découverte de notre petit groupe curieux et impatient ! Les rues bondées de deux roues (comme d'habitude), les torrents d'eau d'après l'averse, les klaxons, les bruits des moteurs, les bavardages comme les disputes me confirment que je suis retombée dans « mon » monde. Evidemment pas de feu tricolore ou de gendarme en vue, rien des habitudes occidentales n'a de place ici. Solution simple : imiter les autres passants, traverser la

X 2 X

Hội An, Huế... combien de magnificences, de monuments, de villages à l'ancienne, de traces de destruction aussi, qui me font voir l'Histoire et les souffrances de mon pays natal ! Mais ce sont ces visages simples et rayonnants de Vietnamiens, leur enthousiasme et leur gentillesse qui m'ont profondément marquée, et eux si contents d'échanger avec une Vietnamiennne pas...tout à fait du même coin qu'eux... « Mais comment êtes-vous habillée ? Et qu'est-ce que c'est que cette voix qui mélange Nord et Sud ? » « Euh, j'arrive d'une très lointaine campagne, où on s'habille comme cela, et où on parle bizarrement aussi... » Dans ces moments-là, je me sens étrangement si proche d'eux, mais aussi si éloignée, mais trente ans de séparation n'ont pas changé la sincérité, la franchise de l'âme vietnamienne, cette simplicité tellement belle et naturelle...mais en trente ans, le destin de tout un chacun a changé...



X 3 X

Sài Gòn... Sài Gòn... Toute ma jeunesse, là où j'ai vu le jour, où j'ai appris à jouer aux billes et à la marelle avec les copains du voisinage, où j'ai senti les frissons de fierté et aussi de peur le premier jour d'école, où confidences puis jalousies ont maintes fois animé mes amitiés... et où je me suis habituée au bruit de fond des bombardements, des sirènes d'alarme, des hélicoptères. En sortant de l'aéroport de Tân Sơn Nhất, sous un soleil de plomb, ne règnent plus à présent que le bruit des klaxons et le sifflet des Công An... Sur la route Công Lý – avenue de la Justice (rebaptisée maintenant Nam Kỳ khởi nghĩa – Avenue du Soulèvement du Sud, « o tempora, o mores »), j'ouvre grands mes yeux pour retrouver Sài Gòn que j'ai dû précipitamment quitter.

Sài Gòn est toujours bondée, trépidante, débordante et incontrôlable comme avant, peut-être encore plus ! Sài Gòn n'est pas aristocrate comme Hà Nội, réservée comme Huế, mais Sài Gòn a un enthousiasme de vivre qui nous galvanise. C'est ici qu'à jamais j'ai marqué dans mon cœur les souvenirs les plus tendres, et parfois les plus douloureux. Je refais à pied le chemin de mon école, rue Trần Quốc Toàn (oh pardon rue du 3 Février à présent, je ne m'y ferai jamais), rue Tú Xương, rue Lê Quý Đôn... Et j'ai cette sensation qui se renforce chaque jour, comme si les trente ans passés en France appartiennent à une autre partie de ma vie, que les deux périodes vécues en terre du Việt Nam, celle de mon enfance et celle d'aujourd'hui, se sont soudées de manière naturelle, comme si ma vie ici a retrouvé son sens, sa continuité et sa pérennité.

Depuis le début de mon voyage, tant de questions, de doutes m'ont poussée à mettre sur papier mes impressions comme mes contradictions. Puis je me

suis arrêtée d'écrire. Longtemps, je me suis posée la question s'il reste encore en moi quelque chose de mon origine, moi qui ai absorbé et apprécié la culture occidentale. En revenant au Việt Nam, tout s'est éclairci pour moi. Je ne renierai jamais la richesse de la culture française, j'ai eu la chance grâce à mes parents de bien réussir mes études et ma vie. Mais fondamentalement, mon caractère, ma sensibilité, tout ce qui est inné en moi restera à jamais vietnamien, et irrésistiblement mon cœur et mon âme tendent vers ma Patrie, mon Origine, ma Source.

X 4 X

En retrouvant les miens, je me sens replongée dans mon bain, mon milieu naturel. Et en ayant grandi dans un cadre de morale et d'éthique, j'aspire à tout mettre en œuvre pour faire connaître à mes semblables les valeurs essentielles pour un être humain, à commencer par les principes fondamentaux de Liberté et d'Egalité, notions qu'il ne semble pas pour l'instant de bon ton d'évoquer au Việt Nam, ce que j'ai malheureusement senti au cours de mes pérégrinations.

« Mère Patrie, tes Enfants te reviennent... » Je fredonne une vieille chanson dans l'avion qui nous ramène à Paris. A côté de moi, ma fille a fini ses écrits et range son cahier dans le sac à dos.

« Alors Mademoiselle, contente de votre voyage au Vietnam ? »

« Oh oui, c'était génial, j'ai gardé plein d'images et d'anecdotes dans mon journal ! »



2005 : La première Fois que je suis revenue, TTH



AUPETITSAIGON
Sài Gòn nhỏ

115 - AVENUE D'IVRY 75013 PARIS
BUS 62 - MÉTRO TOLBIAC

Tel: 01 45 83 28 98

PHỞ BIDA VIỆT NAM



Tel: 01 53 79 01 61
Restaurant
Traiteur
Cuisine
Traditionnelle
Vietnamienne
VENTE A EMPORTER

36 - 38 Rue Nationale 75013 Paris
Métro 7/ Tramway T3: Porte D'Ivry
Métro 14: Olympiades
Fermé tous les lundis soir
Ouvert: dans la semaine
de 11h30 à 15h30 et de 18h30 à 22h30
Samedi, dimanche
de 11h30 à 22h30 sans interruption

www.phobida.com



Optic 2000

22 avenue Youri Gagarine
94400 Vitry sur Seine
Tel : 01 80 91 56 90
Fax : 01 46 81 16 58
Ouverture : Mardi au samedi de 10h à 13h et de 14h à 19h

VISION CENTER
Pham Kim Loan
OPTICIEN DIPLÔME



Horaires:
Lundi de 13h30 à 19h
Mardi au Samedi de 10h à 19h

38 rue de Belleville
75020 Paris
Tél: 01 43 58 21 72
Fax 01 43 58 44 30



Thư viện Diên Hồng, nhìn lại một chặng đường văn nghệ

Thư viện Diên Hồng, «Bibliothèque Diên Hồng», est aujourd'hui un visage familier dans le paysage des associations de la communauté vietnamienne libre de Paris. La BDH a été créée dans les années 80 par des jeunes réfugiés vietnamiens ayant le même idéal : conserver, partager et promouvoir la culture vietnamienne auprès de la communauté des Vietnamiens vivant en France. C'est ainsi que la première bibliothèque privée d'ouvrages vietnamiens est née. Elle compte aujourd'hui plus de deux mille livres ! Depuis sa création, la BDH ne rate pas une seule occasion de participer aux manifestations culturelles comme le Têt, le Trung Thu, les présentations de nouveaux livres, les concerts, etc. Plus de trente ans ont passé, d'autres générations ont pris le relais, et l'esprit «BDH» est toujours bien présent... Merci de tout cœur et longue vie à la dame BDH !

Đã khá lâu, có lẽ từ những thập niên đầu của thế kỷ 20, khi những người lính thợ Đông Dương, vì chiến cuộc, bị đưa đẩy đến « mẫu quốc Đại Pháp », đặt những bước chân rụt rè, bỡ ngỡ lên phố phường Paris, hình ảnh của thành phố này, cùng với kiến trúc, con người, đã trở thành nguồn cảm hứng của người Việt Nam, từ những xúc động riêng tư, dần dà lây lan, trở thành kỷ niệm chung của cả một tập thể.

Nhưng, có lẽ phải đợi đến những năm giữa thế kỷ trước, khi hai cựu sinh viên mơ mộng Trần Bích Lan, Phạm Trọng Cầu hay chàng sĩ quan không quân hào hoa Cung Trầm Tường làm thơ, đặt nhạc, Paris mới thật sự trở

thành « người tình » của nhiều thế hệ thanh niên, học sinh, sinh viên miền nam Việt Nam. Khu xóm học – Quartier Latin, vườn Lục-xâm – Jardin du Luxembourg, sông Seine, ga Lyon... thoát chốc, trở nên quen thuộc, với *nghe chơi vui não nề qua vườn Luxembourg (*)*, với thơ Cung Trầm Tường hòa vào nhạc Phạm Duy trọng « Mùa thu Paris », « Tiễn em », với tình tự Nguyễn Sa được Ngô Thụy Miên phả hơi luân vũ vào mỗi câu hỏi *Paris có gì lạ không em ? (**)*

30.04.1975. *Xót xa nhiều, phương Bắc chiếm phương Nam (***)*. Sài gòn sụp đổ. Paris tạm trở thành thủ đô của người tị nạn Việt Nam những ngày tháng đầu tiên. Từ Tổng Hội Sinh Viên,

với Văn đoàn Lam Sơn, một loạt ca khúc mới ra đời, như những thông điệp nhắn gửi người còn ở lại, đòi tự do cho người tù cải tạo, đòi nhân quyền, dân chủ cho một nửa đất nước bị áp bức, đoạ đày.

Nhiều đợt người Việt nối tiếp nhau định cư tại Pháp, tạo một sức mạnh mới, thổi một luồng gió mới vào cộng đồng. Hàng loạt hội đoàn ra đời, hướng đến nhiều hình thái sinh hoạt, đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi khác nhau của cộng đồng người Việt tại Pháp nói chung, tại Paris và vùng phụ cận nói riêng : đấu tranh, chính trị, tôn giáo, giáo dục, văn hoá, văn nghệ, xã hội, thể thao, báo chí, võ thuật...

Ra đời muộn hơn nhiều hội đoàn khác, nhưng đến nay, Thư viện Diên Hồng (TVDH) cũng đã tròn ba mươi tuổi.

Chọn con đường bảo tồn và phát triển văn hoá Việt Nam, suốt thời gian qua, song song với việc quản lý và giới thiệu đến độc giả một tủ sách với hơn hai ngàn năm trăm quyển sách thuộc đủ mọi thể loại, TVDH còn tổ chức những buổi thăm viếng đồng bào tại trại tiếp cư Créteil, hướng dẫn cách hoàn tất các thủ tục hành chánh, cắm trại, dã ngoại, giới thiệu sách mới, triển lãm tranh, ảnh, tượng của các tài năng trẻ, tham gia nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cùng các hội đoàn khác.

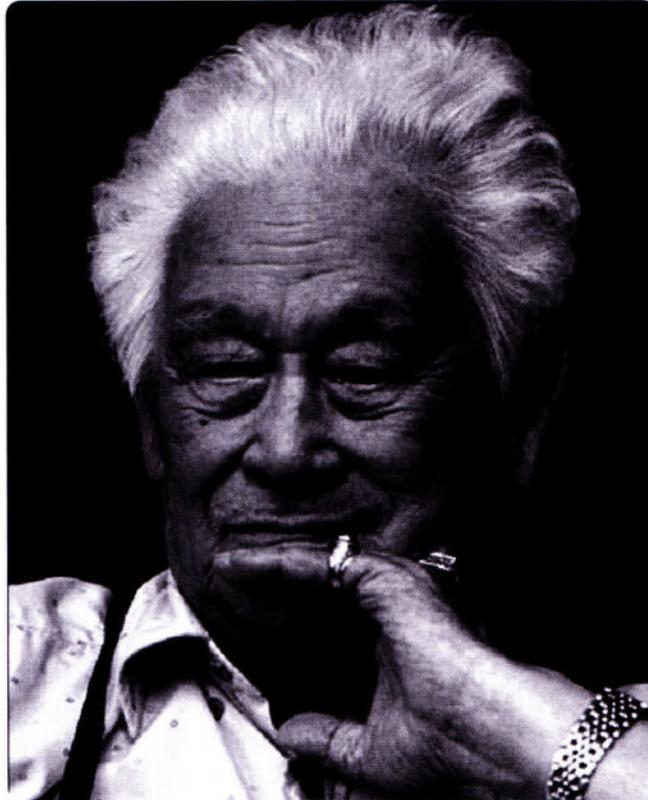
Nhưng nổi trội nhất, vẫn là các hoạt động có liên quan đến văn nghệ : ca-vũ-nhạc-kịch.

Ở những bước đầu chập chững, các bạn trẻ mười tám, đôi mươi của TVDH đã cùng nhau tổ chức những buổi mừng Xuân, đón Tết mang tính chất nội bộ, văn nghệ bỏ túi.

Sau đó, ngoài việc « hát cho nhau nghe », họ kêu gọi thêm độc giả tham dự, tổ chức Tết Trung Thu cho thiếu nhi, Ngày Mẹ cho các bậc trưởng thượng, mời các nghệ sĩ Quỳnh Tư, Quỳnh Hạnh, Thụy Khanh, Đỗ Bình... trình tấu thơ, nhạc cổ truyền hay giới thiệu các ca khúc vang bóng một thời của các nhạc sĩ Phạm Duy, Hoàng Nguyên, Trịnh Hưng, Lê Trọng Nguyễn... Bên cạnh đó, TVDH luôn cố gắng giới thiệu đến giới thưởng ngoạn những tài năng mới, tác

phẩm mới.

Từ chương trình « Tiếng dương cầm của Nhã » (1989) đến chương trình « Nhạc và Thơ » (2013), ngoài các sáng tác mới : thơ, nhạc, kịch, cải lương của các nhạc sĩ Phạm Duy, Trịnh



Hưng, nhà thơ Du Tử Lê, Bảo Trâm (cải lương lịch sử « Kim Oanh làng Đào Xá », cải lương « Bông cúc đen » chuyển thể từ truyện ngắn của Khái Hưng), Mạch Nha (kịch ngắn « Nước non ngàn dặm », chuyển thể từ truyện ngắn của Hồ Minh Dũng), sân khấu TVDH còn là nơi hội tụ của nhiều khuôn mặt mới, nhiều tài năng âm nhạc của người Việt tại Paris và vùng phụ cận :

Ngô Càn Chiếu, Vũ Hạ, Trang Thanh Trúc... của nhóm Thạch Cầm, Lê Hoài Anh, Diên Thụy, Mộng Trang... của ban Lãng Du, Nghiêm Phú Anh Phiệt, Trần Lê Khanh của Orsay, thêm tiếng đàn, giọng hát, điệu nhạc, lời thơ của Hải Sơn, Bảo Trâm, Tố Lan,

Xuân Thành, ban nhạc Hoài Âm..., tạo nên một vườn hoa đa sắc, đa dạng. Qua các sáng tác của mình, họ nói lên được phần nào tâm tư, tình cảm, ước nguyện của thế hệ người Việt trưởng thành tại hải ngoại, nhưng không lúc nào quên đi nguồn cội của mình.

Ba mươi năm trôi qua, những thanh niên, thiếu nữ còn bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa cuộc đời thuở ấy nay đã có một thế hệ mới tiếp nối, tiếp tục giữ vọn ngọn lửa đam mê nghệ thuật, bảo tồn, phát triển văn hoá Việt Nam và đang sánh vai cùng cha mẹ, cô chú, anh chị của mình trên các sân khấu trong các dịp lễ, tết của cộng đồng người Việt tại Paris và vùng phụ cận.

Paris 12.2014
TVDH

(*) « Mùa thu không trở lại », nhạc & lời Phạm Trọng Cầu.

(**) « Paris có gì lạ không em ? », thơ Nguyễn Sa, nhạc Ngô Thụy Miên.

(***) « Mẹ Việt Nam ơi ! », nhạc & lời Nguyễn Ánh 9.



Blogueurs vietnamiens : la liberté d'expression opprimée

La tragédie de Charlie Hebdo n'est qu'un des nombreux exemples qui nous font réaliser combien la liberté d'expression est fragile. Au Vietnam, « deuxième prison du monde pour les blogueurs et cyberdissidents » après la Chine, selon Reporters sans Frontières, cette liberté est sans cesse bafouée. Si le pays a pris son envol économique, sous la houlette d'un parti communiste très libéral, la liberté d'expression reste un point noir du régime. En effet, ceux qui osent le remettre en question sont sévèrement punis : pas question pour le parti unique de voir son autorité déstabilisée.

Ils s'appellent Điếu Cày, Lê Quốc Quân, Paulus Lê Sơn, Tạ Phong Tần, Bùi Thị Minh Hằng, Ngô Hào... Leur point commun : ils ont été mis derrière les barreaux pour avoir critiqué l'Etat. A ce jour, le collectif Reporters sans Frontières dénombreait une trentaine de blogueurs encore emprisonnés, et a lancé une pétition pour réclamer leur libération immédiate, sans condition.

Des citoyens ordinaires qui engagent un débat en dehors des voies officielles

Qui sont ces acteurs de l'information indépendante ? Quels sont les sujets tabous ? Dans son rapport « Blogueurs et cyberdissidents derrière les barreaux - Mainmise de l'État sur Internet », la Fédération internationale des droits de

l'homme (FIDH) précise : « *les sujets les plus « dangereux » demeurent la démocratie, la religion et les droits de l'homme. Au Vietnam, les blogueurs ne sont pas nécessairement des dissidents ou des militants, mais des citoyens ordinaires qui contournent les médias officiels pour accéder aux informations ou engager un débat qu'il est impossible d'obtenir dans la presse sous contrôle de l'État.* »

Le sort qu'on leur réserve est impitoyable. Censure, agressions physiques, arrestations arbitraires, procès express, prison ferme, diffamation du blogueur et harcèlement de ses proches. Désespérée par le sort de sa fille, la mère de la blogueuse emprisonnée Tạ Phong Tần s'est immolée par le feu en 2012. Tạ Phong Tần, ancienne policière et

ex-membre du Parti Communiste, avait été condamnée à 10 ans de prison pour avoir dénoncé les abus policiers et la corruption du gouvernement sur son blog « Công Lý và Sự Thật » - en français « Justice et Vérité ». Elle est toujours en prison.

Autre exemple, celui de Trương Duy Nhất, ancien journaliste de la presse officielle. En avril 2013, il avait appelé à la démission de hauts dirigeants sur son blog : « *Le moment est venu pour un nouveau secrétaire général du Parti et un nouveau Premier ministre, afin de sortir le pays de ses difficultés économiques et politiques* ». Une incartade qui lui a valu deux ans de prison.

« La presse ne doit pas rapporter d'informations qui nuisent aux intérêts de la nation » (Nguyễn Tấn Dũng, Premier ministre)

Au sujet de la liberté de la presse, le gouvernement vietnamien a le mérite d'être clair : « La presse ne doit pas rapporter d'informations qui nuisent aux intérêts de la nation et les quelque 17.000 journalistes se doivent d'être de loyaux soldats au service de la nation » a déclaré Nguyễn Tấn Dũng, le Premier ministre du Vietnam. Mais au-delà de la presse, le gouvernement a de quoi s'inquiéter : la diffusion du mouvement contestataire des « printemps arabes » s'est largement faite à travers les réseaux sociaux. Au Vietnam, plus d'un tiers de la population utilise Internet et 80% des 15-22 ans ont au moins un compte sur les réseaux sociaux, rapporte le journaliste Frantz Vaillant sur TV5 Monde. Si révolution il y a, au Vietnam, elle commencera sur la toile.

La libération des dissidents comme outil stratégique

Điêu Cày, l'un des plus célèbres dissidents vietnamiens, a été libéré deux ans après sa condamnation. Il devait purger une peine de douze ans de prison pour « propagande anti-Etat ». En octobre dernier, des dizaines de partisans l'ont accueilli à l'aéroport de Los Angeles. Mais pour le quotidien Le Monde, le gouvernement serait juste soucieux de « s'attirer les bonnes grâces de l'allié américain face à Pékin ».

Nguyễn Trí Dũng, fils du dissident



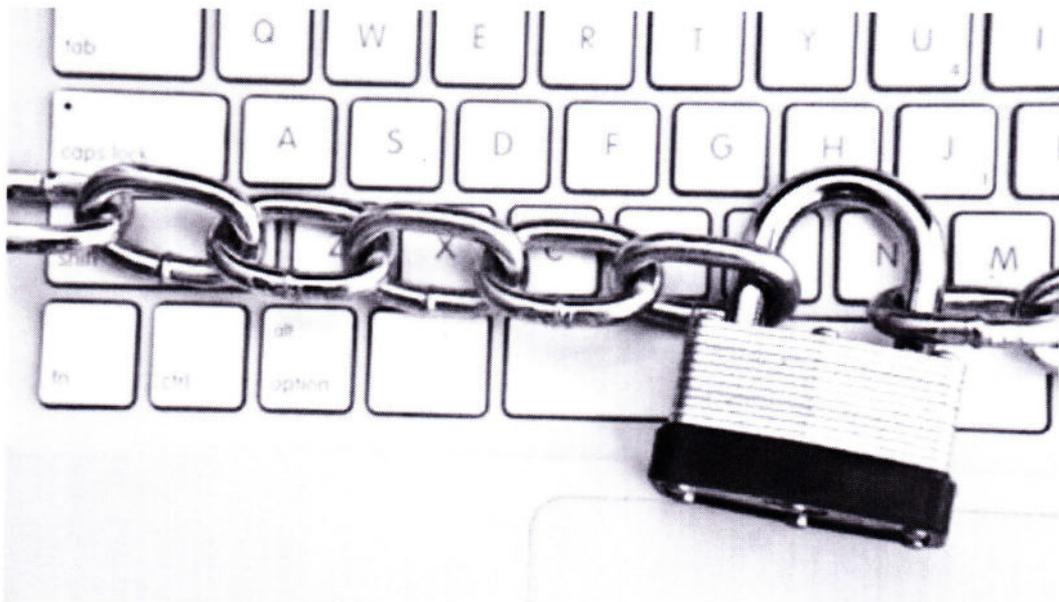
libéré, n'est pas dupe non plus : « Le gouvernement ne change pas, c'est un tour de passe-passe. Ils font ça pour changer temporairement l'opinion » de la communauté internationale. « Ils peuvent le relâcher et arrêter une autre personne en même temps, et ensuite négocier le suivant contre plus de ventes d'armes » ironise-t-il. En effet, quelques semaines plus tôt, l'Amérique avait partiellement levé son embargo sur la vente d'armes à Hanoï, embargo en vigueur depuis la guerre. Objectif : assurer au dragon asiatique sa sécurité maritime ; et adresser un message clair à Pékin, en pleine discorde avec Hanoï au sujet de territoires en mer de Chine méridionale.

Une vague d'arrestations pendant les fêtes

Une libération peut donc éclipser plusieurs arrestations. En décembre dernier, Nguyễn Đình Ngọc (Nguyễn Ngọc Già de son pseudonyme), 48 ans, a été arrêté chez lui à Ho Chi Minh Ville pour seul motif d'« activités illégales ». Il contribuait régulièrement à des blogs et des

sites d'information indépendants comme « Dân Làm Báo » (Le Journal du Peuple), « Dân Luận » (L'Opinion du Peuple) et au service vietnamien de « RFA » (Radio Free Asia), station de radio privée fondée par la CIA. Comme les autres, il critiquait les autorités et la politique répressive envers les dissidents.

La fin de l'année a été marquée par un violent retour de bâton. Le blogueur Hồng Lê Thọ a été arrêté le 29 novembre dernier, Nguyễn Quang Lập le 6 décembre, et enfin, ça a été le tour de Nguyễn Đình Ngọc. Phil Robertson, directeur de la section Asie pour l'organisation « Human Rights Watch » a réagi à cette dernière arrestation sur Radio Free Asia : « Les blogueurs courageux comme lui rendent un service inestimable au peuple vietnamien, en exposant les abus de droit et la corruption malgré l'intimidation, les arrestations et l'emprisonnement de la part des autorités ». Il a appelé la communauté internationale à faire pression pour libérer les cyber-dissidents vietnamiens.



La loi vietnamienne, pleine de contradictions

Souvent, pour passer à l'acte, les autorités invoquent l'article 258 du code pénal selon lequel « *l'abus de libertés démocratiques va à l'encontre des intérêts de l'Etat* ». Mais cet article ne définit pas ce qu'est un « *abus de libertés démocratiques* ». En effet, les textes de loi du pays restent volontairement imprécis et ambigus, sans doute pour laisser aux autorités plus de marge de manœuvre.

Dans sa pétition, le collectif Reporters Sans Frontières réclame l'abrogation d'autres textes de loi répressifs utilisés contre les dissidents : l'article 88 (conduite de propagande contre la République Socialiste du Vietnam, passible d'une peine de 20 ans de prison) et la clause 1 de l'article 79 du code pénal (tentative de renversement du régime du peuple).

Pourtant, dans la Constitution du Vietnam de 1992, l'article 69 garantit à ses citoyens « *le droit à la liberté de parole, de presse, le*

droit à l'information ; le droit de se réunir, de fonder des associations, de manifester conformément aux dispositions de la loi ».

Le pays, qui siège au Conseil des droits de l'homme des Nations Unies (!), a aussi accepté de suivre les recommandations de Genève pour « *garantir pleinement le droit de recevoir, de rechercher et de transmettre les informations et les idées conformément à l'article 19 du Pacte international relatif aux droits civils et politiques* ». C'est raté.

« De telles arrestations n'ont pas de sens, elles ne peuvent que rendre les gens plus actifs »

Human Rights Watch estime à près de 200 le nombre d'activistes et de blogueurs emprisonnés au Vietnam, juste pour avoir exercé leurs droits de base. En 2014, le pays occupait la 174^e place sur 180, dans le classement mondial de la liberté de la presse établi par Reporters Sans Frontières.

Pour le blogueur Nguyễn Lân Thắng, interrogé par Radio Free Asia, les dernières arrestations sont un « *avertissement adressé aux blogueurs vietnamiens* » et devraient avoir « *de graves conséquences sur la publication en ligne* ». « *Je pense que le processus de changement de notre société vient de faiblesses économiques et sociales, il y aura donc plus d'écrivains et d'activistes.* » Pour ces raisons, « *de telles arrestations n'ont pas de sens, elles ne peuvent que rendre les gens plus actifs* » a-t-il conclu.

De son côté, le journaliste et blogueur Bà Đâm Xòe réitère son engagement : « *La politique qui cherche à étouffer toute opinion dissidente est la politique appliquée par les communistes depuis le début (...) C'est leur manière d'exister, et cela les amènera à leur perte, parce qu'on ne peut pas faire taire indéfiniment toutes les opinions dissidentes. En plus au Vietnam, tous ceux qui s'engagent dans ce type de combat n'abandonnent jamais. J'en fais partie* », a-t-il déclaré.

Việt Nam tháng mười 2014



Dans la mouvance de perestroïka et glasnost des années 90, un renouveau économique est apparu au Vietnam. Finies les années noires du communisme centralisé et bienvenue aux capitaux étrangers et aux viet-kieu, ces boat-people que les autorités vietnamiennes qualifiaient autrefois de «traîtres Mỹ-ngụy». Le Việt Nam montre aujourd'hui de multiples facettes contradictoires. Depuis la libéralisation de l'économie (ndlr : seulement l'économie car il ne faut pas oublier que le Vietnam est toujours sous régime totalitaire monopartiste), le pays tourne à plusieurs vitesses. Certains s'enrichissent en écrasant sans état d'âme les plus faibles, les inégalités se creusent de plus en plus, la corruption gangrène la société à tous les niveaux et les repères des valeurs traditionnelles ont été bouleversés par les jeunes générations nées après guerre. Au rythme de ses visites au pays, l'auteur nous livre ses sentiments, plutôt positifs mais néanmoins critiques sur l'enrichissement visible du pays, le progrès social, les améliorations en matière de santé, d'éducation... allant parfois jusqu'à faire la comparaison avec le monde occidental pour défendre ses points de vue.

Cứ khoảng năm năm tôi về Việt Nam một lần. Tưởng quen nhưng vẫn lạ vì Việt Nam thay đổi nhanh quá. Mỗi lần về lại ngỡ ngàng như xứ lạ.

Về Việt Nam lần này một mình không bận bịu gia đình con cái nên dễ tung tăng đây đó.

Đi lang thang góc hẻm chứ không chỉ những nơi cho du khách mới thấy Việt Nam giàu hẳn ra. Một người bạn từng nói với tôi ở xứ nào khu du khách cũng giàu đẹp và phụ nữ kiêu diễm diêm dúa, chỉ đến nhà quê mới biết thật sự xứ ấy giàu hay nghèo. Pháp thật giàu vì ngay những vùng hẻo lánh cũng có

chôn điện và nhà cửa trù phú. Việt Nam cũng thế, khu du khách dĩ nhiên ngày càng sang trọng và đắt tiền. Nhưng tiến triển nhất thấy ở nhà quê. Tôi đi thiện nguyện tại một làng nhỏ cạnh Bà Rịa. Tưởng đâu nhà tranh vách nát, phụ nữ xơ xác áo nâu rách như ở quê cách đây năm năm, ai ngờ nhà ngói dọc đường, người qua đường ăn mặc như dân thành phố. May mà tôi không mặc áo bà ba khăn rằn vì dự tính cho đồng điệu !!

Đầu óc kiến thức của người dân cũng tiến triển. Một phụ nữ tôi gặp có cháu bị bệnh tự kỷ. Chị nói vanh vách về bệnh lý và hỏi

những câu thật chính xác. Hỏi thăm, chị cho biết chỉ học đến lớp 9 (troisième) nhưng có nghiên cứu về bệnh tình của cháu trên mạng vi tính. Ngay các bệnh nhân Pháp, có khi được đi học nhiều hơn, ít người có khả năng nhận thức như vậy. Mạng vi tính đầy kiến thức nhưng cũng nhiều sai lầm. Phải có khả năng suy xét nữa.

Các phụ huynh khác cũng đều có trình độ hiểu biết cao bất ngờ. Sơ hiệu trưởng và các cô giáo khá nhiều tay nghề. Có sơ đã từng học khóa chuyên viên tâm thần trị trẻ tự kỷ. Trường có phòng ngăn nắp, có cả khu tập



riêng để phát triển vận động tay chân cấp tiến. Bà bác sĩ đi cùng cho biết ở các khu trị liệu ở Pháp về trang bị chỉ hơn chút ít.riêng để phát triển vận động tay chân cấp tiến. Bà bác sĩ đi cùng cho biết ở các khu trị liệu ở Pháp về trang bị chỉ hơn chút ít.

Đến hai cô nhi viện khác gần Sài Gòn (TPHCM), điều kiện sinh hoạt vật chất của các cháu cũng tương đối tạm đủ chứ không quá thiếu thốn như tôi nghĩ.

Những người ngoại quốc thường về Việt Nam cũng nhìn nhận xứ này khá lên nhanh chóng. Dân khá lên nhìn vào tiền tệ. Năm 2010, ít nơi chịu lấy tiền Việt Nam, chỉ đòi đô la. Ngày nay, đâu đâu cũng đòi tiền Việt, làm tôi mất công đổi đô la vô ích, chỉ vì không ngờ dân cư đổi cách tiêu dùng nhanh thế ! Máy rút tiền nhan nhản và có vẻ an toàn nên dân chúng dùng rất thường. Tôi cũng dùng thử vài nơi, về đến nay chưa có vấn đề.

Phần khởi hơn là thấy nhiều cháu trẻ đi du học xứ ngoài sau đó về xứ sinh sống. Điều đó chứng tỏ đời sống đối với họ dễ chịu hơn ở xứ ngoài. Ngoài ra xứ sở bắt đầu biết dùng nhân tài Việt. Các cô cũng cao giá hơn. Không phải ngoại kiều anh nào có tiền cũng được. Phú quý sinh lễ nghĩa. Đủ sinh sống rồi nên có điều kiện sống cho tinh cảm hơn.

Dân chúng đủ ăn cũng cao ráo hơn. Năm 2000 đàn bà trung bình 149 phân, ngày nay gần thước sáu.

Hàng hóa ở Việt Nam cũng đẹp hơn. Đồ may mặc vải đẹp, cắt khéo và kiểu rất thời trang.

Bạn bè cũ từ thời trung học, gặp lại phần nhiều sống cũng thoải mái như dân trung lưu ở xứ người. Con cái đi học xứ ngoài rồi về sống trong xứ.

Đi Việt Nam về, thấy xứ tiến bộ, dân khá giả, vui quá kể chuyện

khắp nơi nên cũng nghe nhiều chỉ trích.

Nào là bạn khá vì toàn thành phần có ăn học, phần lớn dân Việt Nam đâu được đi học và khá giả như vậy. Đúng thế, Việt Nam còn nhiều người nghèo thật nhưng ngày nay những người nghèo ấy ít và đỡ nghèo hơn xưa. Ngay nhà quê cũng đã đỡ hơn. Bạn cũ là thành phần trí thức cao nhưng khi xưa bị dèm, không được xử dụng và họ nghèo hơn nhiều. Các bạn ấy khá hơn vì nhà nước bắt đầu biết tôn trọng trí tuệ chứ không còn cần toàn các ông bà cán bộ trung thành với đảng, để củng cố quyền lực, dốt cũng không sao.

Người khác mỉa mai nói Việt Nam đầy hối lộ và tham nhũng ! Có lẽ đó là bản chất của đại đa số người ta, tham tiền của mà không có điều kiện thành đạt chính thức nên phải làm lậu. Ngay các nước Âu Mỹ gọi là tiên tiến cũng đầy lạm quyền. Ông Mitterand ngày xưa đọc diễn văn



chỉ trích nhà giàu nhưng nuôi vợ lẽ con rơi, đi golf đi săn bắn như thượng lưu quý tộc bằng tiền chính phủ. Báo chí thì ngậm miệng chẳng ai dám nói chi cả cho đến khi ông chết. Ngày nay với chính tổng thống François Hollande cũng thế. Hết bà này đến bà kia sống phây phây nhờ vào thuế càng ngày càng cắt cổ. Báo đăng mỗi ngày những vụ thiên vị cho vây cánh những vụ thâu và thị trường trong chính phủ ! Ông Nicolas Sarkozy ngày xưa xem bắt dân mua vật thử nghiệm độ rượu trong máu, mỗi xe một cái. Dân chúng khui ra ông bán thử nghiệm ấy là vây cánh của ông Sarkozy và sẽ được độc quyền trên thị trường. Cứ một euro tiền lời một cái, khoảng bốn mươi triệu xe đã được bốn mươi triệu trong một năm trước khi có cạnh tranh... một cách lương thiện.

Còn bảo các cô xem thế vẫn nhiều người ham tiền quên thể diện. Tôi thấy họ cũng không

tham nhiều hơn ở Mỹ hay Pháp về điều này. Cứ nhìn các ông làm chính trị, có quyền thế địa vị là lấy toàn các bà đẹp có kiến thức, mặc dù nhiều ông xấu như quạ, có khi còn thô bỉ như Dominique Strauss Kahn.

Tuy nhiên, phải nhìn nhận Việt Nam còn nhiều điểm tệ hại. Thứ nhất là các ông. Trước 75 đã vợ lẽ con rơi, về sau này còn tệ hơn nữa. Nghe kể chuyện ở Việt Nam sau khi ký hợp đồng phải đãi ăn mừng. Bữa tiệc có ba phần, khai vị, vào tiệc và phần ba. Phần ba luôn phải có gái điểm cho các ông, nếu không thì không đúng điệu. Các bà làm áp phe phải dẫn đàn em theo để thay mình tiếp khách từ phần hai và ba. Đàn ông tôi như vậy xứ nào cũng có. Tệ hại của Việt Nam là xem đó như một loại văn hóa ai cũng phải chấp nhận ! Xài đàn bà như Âu Mỹ dùng tráng miệng để dứt bữa. Tội phụ nữ Việt Nam, bị hành xử như vậy, và nhất là bởi những người cùng

chủng tộc và xứ sở !

Mấy ông ở Âu Mỹ tưởng văn minh, thế nhưng rất nhiều về lấy các cô vì thất học nên dễ bảo và lúc nào cũng ngưỡng mộ các ông !

Cái dở thứ nhì là người Việt ta chỉ chuộng đồ ngoại. Cứ người ngoại quốc mới chấp nhận làm chức cao, các hãng gửi chuyên gia gốc Việt về bị các ông ta từ chối ! Làm tội cho người ngoài là chuyện dễ chấp nhận hơn với người cùng gốc ?

Xứ sở có phát triển hay không nhìn vào dân. Phân nửa xứ nếu như vậy, quả thật Việt Nam rất khó tiến bộ ? Mong các bà hiểu vậy, dạy con khác hơn để xứ mau tiến lên !

Bùi Hoàng Yên

Le Vietnam : vers un nouveau Tibet ?

Le conflit en mer Orientale : causes, conséquences et perspectives



En mai 2014, la Chine a installé dans les eaux territoriales du Vietnam une immense plate-forme d'exploitation pétrolière déclenchant les plus grandes manifestations dans le pays depuis 1975. Jamais jusqu'alors, l'expansionnisme chinois ne s'était montré aussi ouvertement, et jamais les Vietnamiens ne se sont sentis autant bafoués et méprisés, ce qui a conduit une vague de colère dans tout le pays.

Le propos de cet article est d'expliquer comment nous en sommes arrivés là et quelles sont les perspectives pour l'avenir.

A. L'avidité du parti communiste chinois

I. Le poids de l'histoire

Depuis tout temps, la Chine, grande nation, a eu ce que François Joyaux appelle si justement « la tentation impériale ». Il suffit de voir l'histoire à la fois de la Chine dont les dimensions n'ont cessé de croître et celle du Vietnam qui a dû faire les frais de cette expansion.

Sous domination chinoise pendant près de 1000 ans, de 111 av J-C jusqu'en 939, le Vietnam a été fortement influencé par la langue, la religion, l'administration de celle-ci, sans pour autant perdre son âme ; les nombreuses révoltes contre l'occupant le montrent bien. Après 939, le Vietnam bien qu'indépendant, restait sous suzeraineté chinoise et devait verser chaque année un tribut. Malgré les nombreuses victoires remportées par les Viêts, le puissant voisin du Nord n'a jamais accepté la pleine et entière indépendance de la commanderie de Jiaozhi (Giao Chi), ainsi qu'il nomme le Vietnam.

Nous le voyons, durant l'histoire du Vietnam, la Chine y a exercé la plupart du temps tantôt une domination, tantôt une suzeraineté (sauf pendant la période française, et en partie seulement durant la période de la guerre froide), toujours en tout cas une influence majeure.

II. Une manœuvre opportuniste

L'ennui est que Pékin entend prolonger cette situation aujourd'hui encore avec le déploiement d'une plate-forme géante de forage pétrolier dans la zone économique exclusive du Vietnam. Pourquoi cette volonté d'hégémonie de Pékin ?

L'on peut distinguer plusieurs facteurs :

1. Un facteur purement économique.

La Chine ne possède que peu de ressources en hydrocarbures et doit se contenter, pour alimenter et maintenir sa croissance, des mines de charbon (très polluant), des énergies renouvelables (très coûteux), du nucléaire (très risqué) et des importations d'hydrocarbures du Moyen-Orient et de Russie (aux cours volatiles).

Exploiter ses propres ressources pétrolières et au besoin celles du voisin paraît donc indispensable au Parti communiste chinois pour maintenir sa croissance. Nous en arrivons là au deuxième facteur.

2. Un facteur politique.

La persistance de la dictature du Parti communiste unique se justifie aux yeux de la plupart des Chinois par 2 « avantages » : capacité à maintenir une économie dynamique dont les bénéfices rejailliraient sur le peuple et développement d'une grande puissance militaire ciment de l'unité nationale et

garante de la sécurité du pays contre les ingérences étrangères.

L'intervention en Mer Orientale encouragée par le Parti peut donc être interprétée d'abord comme une sécurisation des ressources pétrolières, mais aussi comme une manœuvre politique destinée à flatter l'orgueil national et détourner l'attention des citoyens des problèmes intérieurs (corruption, absence de libertés, troubles au Xinjiang...).

3. Un facteur géopolitique.

La plupart du commerce maritime mondial passe par cette région (70%) et la Chine dont l'économie est fortement orientée vers l'exportation entreprend de sécuriser cette artère vitale qu'elle dit menacée pour mieux s'en emparer. Par ailleurs, au moyen de différentes provocations (crise des îles Senkaku, des îlots de Scarborough) le gouvernement chinois cherche à tester la fidélité de l'administration Obama envers ses alliés de la région (Philippines et Japon principalement) ainsi que sa détermination à faire de l'Asie son nouveau point pivot (« Asian shift »). Dans l'affaire actuelle, l'absence de réaction américaine et la faiblesse du parti communiste vietnamien ne peut qu'encourager Pékin à avancer toujours plus loin ses pions.

Pour résumer, l'attitude chinoise actuelle s'explique d'abord par le fait que Pékin considère le Vietnam à travers l'histoire comme une nation vassale et qui doit à ce titre rester dans son giron en tant que « chasse gardée » (le cas de l'Ukraine en est un bon exemple) et ensuite par une triple cause de ressources énergétiques, de politique intérieure et de géopolitique.

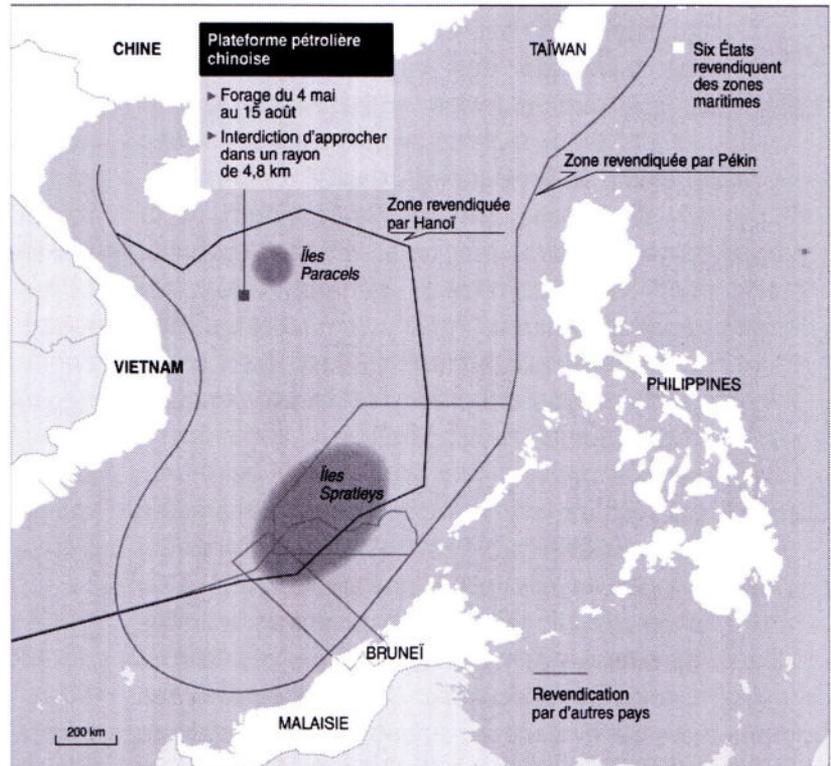
B. La faiblesse du parti communiste vietnamien

Pour comprendre la situation actuelle de dépendance et de faiblesse de ce dernier, il convient d'examiner son histoire et tout d'abord celle de son fondateur.

I. Ho Chi Minh et la Chine

Ho Chi Minh est né en 1890 (date officielle) dans une famille de lettrés du Nghê An au Nord du Vietnam. Il pratique couramment le chinois dès son plus jeune âge. Après être passé par Paris et Moscou, il arrive en Chine où il est d'ailleurs brièvement emprisonné.

Les tensions en mer de Chine méridionale



Là, il compose quelques poèmes en chinois et épouse secrètement en 1926 une Chinoise, Zeng Xuemin. Après l'indépendance du pays, il rédige divers poèmes patriotiques en chinois adressés à Bù Xuân Diem, haut fonctionnaire et père du futur dissident Bù Tin, l'encourageant à revenir aux affaires. En 1964, lors d'une conférence de presse avec des journalistes français, l'un d'eux lui demande pourquoi est-ce qu'il a si peu écrit. Il répond, lapidaire : « Qu'écrirai-je ? Mao a déjà tout écrit... »

Cela montre donc déjà la dépendance du fondateur du parti communiste vietnamien à l'égard de la culture chinoise. Et c'est pourquoi, toute sa vie, il a tenu à maintenir des liens privilégiés avec la Chine en maintenant un équilibre précaire entre Pékin et Moscou.

II. Les relations entre le PCV et le PCC durant les trois guerres d'Indochine

1. La première guerre d'Indochine (1945-1954)

Dès 1949, à la victoire des communistes chinois, le PCV a reçu un soutien massif de la part de son grand frère tant au niveau matériel, qu'au niveau humain (par l'envoi de conseillers militaires). Ce soutien implique cependant une influence majeure de la pensée maoïste sur les aspects militaires et politiques du PCV.

a) Pour l'aspect militaire, l'on voit apparaître plusieurs concepts jusque-là peu utilisés par le PCV. Au niveau tactique, la technique des vagues humaines se généralise au détriment des embuscades et des escarmouches. Cette technique est mise en échec lors de la bataille de Na San.

Au niveau stratégique, émerge la doctrine de la guerre révolutionnaire en trois étapes (guérilla, insurrection, et soulèvement général), dont la dernière, appliquée lors de l'offensive du Têt en 1968 a été un désastre militairement parlant. La victoire psychologique n'a pas été prévue et n'a été évoquée qu'à posteriori pour justifier l'opération.

b) Pour ce qui est du politique, dans les années 1950, ce qui se passe au Vietnam suit de près ce qui se passe en Chine une fois le pouvoir aux mains du Parti : collectivisation des terres entraînant des milliers de morts aussi tragiques qu'injustes et cruelles (certaines exécutions touchant même des propriétaires qui avaient soutenu le PCV au temps de la résistance), et invitation déguisée du régime à la critique constructive dans le but de parfaire le communisme pour ensuite mieux condamner ceux qui y auraient naïvement cru et émis des critiques (campagne des Cent Fleurs de 1956 en Chine). Ces mesures et les persécutions contre la communauté catholique entraînent le premier exode massif d'un million de Nord-Vietnamiens vers le sud.

c) C'est d'ailleurs durant cette période que Pham Van Dong prend acte des revendications chinoises dans sa fameuse note diplomatique de 1958.

2. La deuxième guerre d'Indochine (1963-1975)

a) Après la mort de Staline en 1953 et le processus de déstalinisation opéré au XXe congrès par Khrouchtchev, les directions politiques de l'URSS et de la Chine commencent à diverger sensiblement : alors que Khrouchtchev prône la coexistence pacifique, Mao veut la révolution mondiale et n'hésite pas à traiter les soviétiques de déviationnistes. Dans leur guerre idéologique, une scission se forme dans le bloc communiste entre pro-chinois et pro-soviétiques, et chaque camp cherche à s'attirer des alliés.

Dans l'esprit des dirigeants nord-vietnamiens qui cherchent à réunifier à leur profit le Sud militairement (le FNL est créé en 1960) et qui sont confrontés directement aux Américains dès 1963, le choix est vite fait : ce sera les Chinois.

b) Cependant, Khrouchtchev est écarté du pouvoir par une révolution de palais le 14 octobre 1964 et il est remplacé par Brejnev dont la politique qui se veut plus ferme passe par un soutien accru à son allié nord-vietnamien. Ce soutien est d'autant plus recherché que les Nord-Vietnamiens qui se battent à présent en batailles rangées contre le Sud soutenu par la première puissance militaire de la planète ont besoin de matériel plus sophistiqué que celui que leur fournissait la Chine (vivres, armes individuelles, canons...). Et en effet les redoutables batteries SAM déployées au-dessus de Hanoi ou les premiers missiles anti-chars guidés sont fournis par les Soviétiques. Le Politburo parvient néanmoins à maintenir une équidistance entre les deux grands frères.

c) La situation change avec la guerre sino-soviétique de 1969 suivie la même année de la mort de Ho Chi Minh. Le Parti dominé depuis 1960 par Lê Duẩn, secrétaire général et pro-soviétique, bascule lentement, mais irrémédiablement vers l'URSS. La Chine se venge en s'emparant des îles Paracels sous juridiction sud-vietnamienne en janvier 1974, consciente que le Nord-Vietnam est en train de leur échapper mais qu'il a encore besoin d'eux. Avec la victoire du PCV le 30 avril 1975, le Vietnam sort un peu plus giron chinois, mais le point de rupture est encore à venir.

3. La troisième guerre d'Indochine (1979-1988)

a) Sentant que son voisin du Sud est non seulement uni mais qu'il est en plus soutenu par son grand rival, la Chine se rapproche tout naturellement des Khmers rouges selon le dicton « l'ennemi de mon ennemi est mon ami ». Elle appuie et encourage en conséquence les prétentions territoriales de Pol Pot sur le Sud-Vietnam qui faisait partie du royaume d'Angkor il y a plusieurs siècles. L'ennui est que le régime des Khmers rouges, non content de commettre un génocide contre sa propre population, procède également à un nettoyage ethnique le long de sa frontière avec le Vietnam massacrant plusieurs milliers de civils vietnamiens. Les tensions montent et fin 1978, le Vietnam lance une offensive générale qui atteint la capitale Phnom Penh en 6 semaines. La dictature de Pol Pot est renversée.

b) La Chine est humiliée par cet affront fait à son protégé et décide de donner « une leçon » au Vietnam selon l'expression de Deng Xiaoping avec le soutien tacite des Etats-Unis. En février 1979,

III. Le PCV et le PCC depuis le Doi Moi (1988 à nos jours)

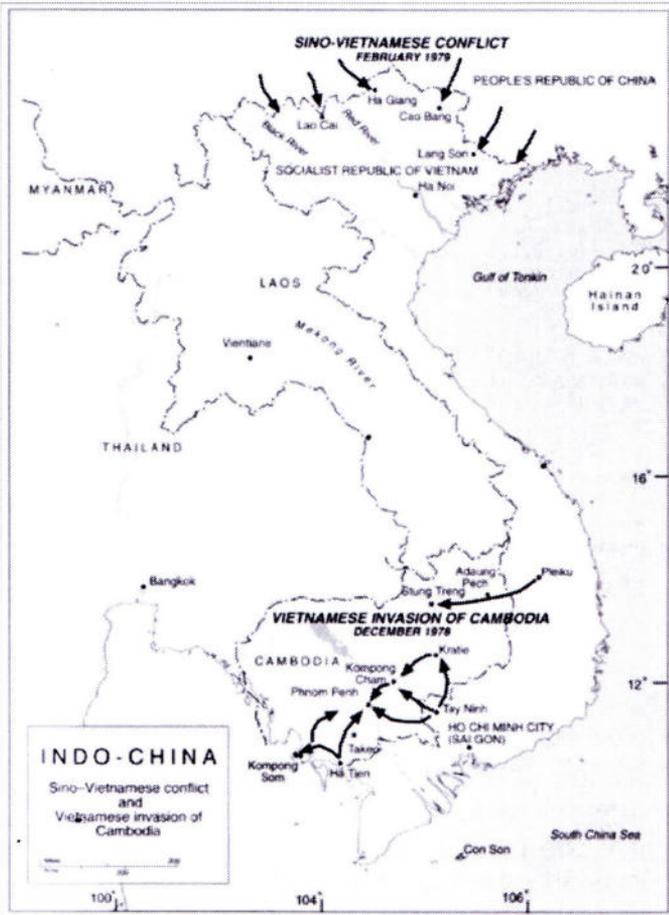
Le gouvernement vietnamien suivant l'exemple de Mikhaïl Gorbatchev, entame à partir de 1986 une ouverture limitée avec son nouveau secrétaire général Nguyen Van Linh élu au VI^e congrès du PCV.

a) Si le « Doi Moi » (renouveau) se traduit par une libéralisation de l'économie, et dans un premier temps par un léger assouplissement de la censure et de la répression étatiques, cela ne dure guère longtemps. En effet, dès que le gouvernement eût autorisé des « critiques constructives », beaucoup d'artistes et d'écrivains se mirent à remettre en cause publiquement le régime à parti unique, la propagande d'Etat, la corruption... La réponse ne se fit pas tarder, toutes les voix dissidentes furent étouffées (voir l'écrivaine Dương Thu Hương qui fut exclue du Parti et assignée à résidence) et le Parti restaura son étreinte sur le pays.

b) Au niveau international, la Glasnost et la Perestroïka lancées par Moscou et l'arrivée au pouvoir de certaines personnalités modérées à Pékin eurent des répercussions inattendues. En Europe de l'Est, où les manifestations populaires prennent de l'ampleur, Gorbatchev ne veut pas ou n'ose pas intervenir. Ces actions civiques culmineront avec la chute du mur de Berlin et l'implosion de l'URSS entre 1989 et 1991.

c) En Chine, les événements prendront une toute autre tournure. Le PCC conscient des risques d'une trop grande libéralisation politique, commence à resserrer la vis. Deng Xiaoping décide de mettre au ban la faction modérée et réformatrice du Parti représentée par Hu Yaobang. Néanmoins à la mort de ce dernier, les étudiants chinois défilent en masse place Tiananmen pour lui rendre hommage et demander par la même occasion la démocratisation du pays. Ces demandes trouvent écho chez Zhao Ziyang, le secrétaire général de l'époque qui décide de rencontrer les manifestants. Cependant, encore une fois Deng Xiaoping qui concentre le véritable pouvoir rejette le dialogue, écarte Zhao Ziyang et fait intervenir les chars, provoquant plusieurs milliers de morts.

d) Au Vietnam, l'Etat-Parti est très inquiet quant à son maintien au pouvoir. Il accuse particulièrement les Russes d'avoir trahi la révolution. Voyant qu'il n'aurait plus le soutien de la défunte Union Soviétique, le



450000 soldats pénètrent sur quelques dizaines de kilomètres à l'intérieur du Vietnam pour contraindre ce dernier à se retirer du Cambodge mais la manœuvre échoue devant l'impréparation des troupes chinoises face à des troupes vietnamiennes aguerries par 30 années de guerres. L'armée populaire de libération en est quitte pour un retrait après trois semaines prétextant qu'elle a déjà gagné la guerre et qu'elle a donné la leçon voulue. Avec des dizaines de milliers de morts de chaque côté, puis le retrait chinois, et l'occupation du Cambodge, la victoire semble vietnamienne.

c) Mais la Chine a marqué des points. Elle a montré qu'elle pouvait faire la pluie et le beau temps au Vietnam et que l'alliance soviétique était plutôt fragile. De plus, l'occupation du Cambodge se révélera être un piège pour le Vietnam en ce qu'elle l'isolera dans la communauté internationale et accentuera sa dépendance envers l'Union soviétique pour l'aide militaire et économique. Un traité d'amitié est en effet signé en 1977 entre les deux pays, le Vietnam adhère au Comecon et des navires soviétiques mouillent à Cam Ranh. Cette belle alliance ne durera pas longtemps cependant.

PCV se tourne naturellement vers le grand frère chinois qui a su se maintenir en place. Ce rapprochement sera d'abord secret avec les fameux accords de Chengdu en 1990 par lesquels le gouvernement vietnamien se vassalise lui-même à la Chine (une clause prévoit même que le Vietnam devienne un jour une région de Chine !), puis il sera officialisé l'année suivante par la normalisation des relations sino-vietnamiennes de 1991.



e) Depuis, l'histoire des relations Chine/Vietnam semble être l'application rigoureuse des accords susmentionnés. Reconnaissance de fait de la souveraineté chinoise sur les îles Paracels et Spratleys annexées en 1974 et 1988 respectivement ; abandon de larges portions du territoire national frontaliers à la Chine avec les accords (encore une fois « secrets ») de 2001 ; octroi des chantiers publics de grande importance à des entreprises chinoises qui font venir des ouvriers chinois au détriment de la main-d'œuvre locale ; projet d'exploiter les gisements de bauxite ; écriture de l'histoire vietnamienne par des Chinois à l'occasion des célébrations des 1000 ans de la Capitale... Et récemment, implantation de cette immense plate-forme pétrolière en pleine Zone Economique Exclusive vietnamienne au mépris de la loi de la mer UNCLOS de 1982.

En conclusion, lorsque l'on regarde d'un peu plus près l'histoire des relations PCC-PCV, l'on pourra toujours s'indigner de l'état de soumission de notre pays mais l'on ne pourra plus s'en étonner.

PERSPECTIVES

Trois voies s'offrent au Vietnam à présent :

- Ou bien un asservissement plus fort encore, voire une intégration économique et politique (culturelle et démographique bientôt ?) dans la sphère chinoise comme c'est en train d'être le cas ;
- Ou alors un fragile et presque impossible jeu d'équilibriste entre la Chine et les Etats-Unis et leurs alliés, histoire pour les dirigeants de profiter à la fois du soutien chinois et de rafler une partie des aides occidentales et japonaises au développement, comme une aile de plus en plus importante du parti le réclame ;

- Ou enfin une vraie démocratisation du régime, lequel s'emploierait alors à favoriser le développement du pays et le bien-être du peuple, et lutterait vraiment pour la restitution des îles Hoang Sa et Truong Sa annexées par tous les moyens, juridiques (attaquer la Chine au tribunal international), économiques (boycott de tous les produits chinois), médiatiques (faire connaître dans le monde, et en particulier en Chine, le caractère injuste et illégal des actions chinoises), diplomatiques (partenariats et alliances avec tous les pays qui s'opposent aux tentatives hégémoniques de Pékin comme les Philippines, le Japon, les Etats-Unis...).
- Comme nous le voyons, les modalités d'actions sont variées et complémentaires pour un gouvernement vietnamien qui voudrait « thoát trung » (échapper à l'influence chinoise).

Quant à nous, jeunes (ou moins jeunes !) Français d'origine vietnamienne, nous pouvons agir de plusieurs manières sur cette question. S'informer d'abord soi-même afin de saisir les enjeux de la situation actuelle, puis par des discussions, des débats, informer également les autres jeunes Vietnamiens de France ou du Vietnam. En effet, que ce soit en France, où les liens des nouvelles générations avec le pays deviennent toujours plus ténus ; ou au Vietnam, où la dictature détient le monopole des médias, le combat pour la connaissance de notre culture et l'information impartiale devient plus que jamais essentiel si nous voulons préserver notre communauté et favoriser le changement au pays.

Đặng Huy

Trời đất ơi, qu'est-ce qu'on a fait au bon dieu ?

Chronique d'un métissage annoncé

C'est l'histoire, banale, d'un couple d'origine vietnamienne venu en France après 1975. Monsieur et madame Nguyen se sont mariés en Ile-de-France et de leur mariage sont nées quatre très jolies filles, qui aujourd'hui arrivent en âge de se marier. A l'image de Christian Clavier et de Chantal Lauby dans la réalisation du même nom, c'est avec espoir et inquiétude que monsieur et madame Nguyen vont affronter le choix de leurs filles chéries. Car, à l'image de monsieur et madame Verneuil, ils espèrent secrètement des conjoints vietnamiens pour leur progéniture.

Destins divers

Mai, la plus grande, vient d'annoncer son mariage à ses parents.



Son fiancé est un français de souche, qu'elle a rencontré durant ses études universitaires.

Elle est depuis longtemps francisée, ne baragouine plus qu'avec difficulté le vietnamien et jouit d'une situation confortable en France, tout comme son futur mari.

Elle se sent française et ne revendique plus qu'à de très rares occasions ses origines vietnamiennes. Elle part tout de même cet été au Vietnam, avec son nouveau mari, pour lui présenter un peu le pays.

A la vérité, ce voyage sera aussi dépaysant pour elle que pour lui et Mai se rendra compte, si besoin en était, qu'elle est définitivement plus française que vietnamienne.

Ses enfants ne parleront aucun mot de vietnamien ; ses petits-enfants après eux ne sauront plus rien de leurs lointaines origines vietnamiennes. Leçon d'assimilation, heureuse, à la française.

Car il faut imaginer Mai heureuse, fière de son beau mariage. Et ses parents, d'abord bougons, ont finalement fini par apprécier ce petit Français qui fait désormais partie intégrante de la famille.



La seconde, **Loan**, ne ravira pas davantage ses parents. Ils pensaient pourtant obtenir gain de cause avec elle, puisqu'elle avait fait le choix atypique de s'investir longuement dans une association de jeunes Vietnamiens.

Que nenni, voici qu'elle présente un fiancé « tây », au grand

désarroi de monsieur et madame Nguyen. Petite subtilité, maigre consolation, celui-ci est un grand amateur de culture vietnamienne.

C'est d'ailleurs au sein de l'association qu'elle le rencontra, au cours d'une des nombreuses activités culturelles. Lui parle le vietnamien (du moins, s'essaye, devant beau papa et belle maman à quelques mots ponctués des classiques fautes d'accents), adore venir passer le têt à la maison, fait du Viet Vo Dao et s'était toujours rêvé à fonder une famille avec une Vietnamienne (allez savoir, les requins blancs comme je les appelle ont leurs raisons, impénétrables).

Leurs enfants, certes métissés, participent eux aussi à des associations culturelles vietnamiennes ; d'ailleurs, l'ainée du couple enseigne même à ses heures perdues le vietnamien pour son association après avoir brillamment obtenu sa licence de vietnamien à Paris Jussieu.



Huyen, la petite troisième, change un peu la donne. Son père se satisfait de la voir lui présenter son fiancé chinois, que sa mère en revanche maudit de tout son être.

Ce n'est pas sans tristesse que Huyen entend d'ailleurs celle-ci le qualifier de « ba

tàu » et maugréer qu'elle préfère encore un Français de souche. Il fallait s'y attendre cependant : c'est que la petite, depuis longtemps, n'avait des amis presque exclusivement asiatiques.

Terme qui définit d'ailleurs mieux que tout autre son mari, dont les parents, nés en Thaïlande et au Cambodge, sont de lointains descendants des communautés chinoises installées de longue date dans ces deux pays. Ses enfants, sans surprise, seront des « Asiatiques de France », ce bizarroïde syncrétisme entre différentes cultures asiatiques. Ils ne parleront vietnamien pas plus que chinois ou thaïlandais, mais à l'image de leur mère avant eux, fréquenteront avec assiduité les soirées Asian Fever. A ses 18 ans, le plus grand travaillera même dans un (sordide) bistrot sushi du treizième tenu par des Sino-Lao-Vietnamiens.



C'est finalement la petite dernière qui exaucera enfin les vœux de madame et monsieur Nguyen. Mon dieu est somme toute moins espiègle que celui du film français. Trang, notre cadette, est revenue faire un stage de fin d'études au bled. C'est là qu'elle a rencontré un jeune

Viet Kieu américain. Il est riche, brillant, mais problème, ne parle pas français et son vietnamien reste très rudimentaire. Les échanges avec beau papa et belle maman sont ainsi difficiles, eux dont l'anglais est approximatif. Qu'importe, monsieur et

madame sont ravis du choix de la petite dernière, qui aura avec son cher et tendre également plusieurs enfants. Pour ceux-là, rebelote, l'un se mariera sans doute avec une jolie occidentale tandis que son frère cédera aux sirènes vietnamiennes. L'éternel recommencement, en somme.

Du futur de notre communauté

A travers ces portraits grossiers que j'ai évidemment créés de toute pièce – mais qui, je l'espère, demeurent vraisemblables – se trouve le destin probable de notre modeste communauté. Car son futur, puisque c'est l'objet de ce papier, dépendra avant tout des choix que feront les nouvelles générations. De ce que la première génération de Vietnamiens nés en France puis ses enfants après elle souhaiteront faire plus tard de l'héritage que lui ont transmis ses parents.

Mai a choisi, peut-être inconsciemment, la voie si spécifiquement française de l'assimilation. Concept typiquement hexagonal aujourd'hui décrié et considéré comme inadapté pour les nouvelles générations d'immigrés. A rebours d'autres, la communauté vietnamienne semble elle avoir parfaitement accepté ce processus. Celui-ci est exigeant ; il requiert que s'efface l'héritage vietnamien et exige des nouveaux migrants qu'ils se dépouillent de leurs racines. Mais en retour, il donne les clés, sans réserve, à la grande nation française.

Il aura donc fallu une génération aux Vietnamiens de France pour se fondre dans la grande communauté française. Sans douleur. Sans bruit. Loin du tumulte médiatique et des revendications victimaires d'autres communautés. Car le futur le plus évident de notre communauté, c'est d'abord celui de l'assimilation silencieuse.

La voie de Mai, beaucoup de jeunes d'origine vietnamienne semblent l'avoir suivie. Le chemin qu'ils choisissent sonne évidemment le glas de notre – pourtant jeune – communauté. Mais témoigne de l'hospitalité française à notre égard et du remarquable effort consenti par les premiers réfugiés pour s'intégrer pleinement à leur terre d'accueil.



Loan semble suivre les pas de sa sœur ainée. Mais, plus que le chemin de l'assimilation, elle semble poursuivre le chemin plus nuancé de l'intégration. Elle a trouvé, comme sa grande sœur, sa place dans la société française et se considère plus volontiers française

que vietnamienne.

Mais, ses origines revêtent encore une importance non négligeable dans son identité. D'où le terme d'intégration : à côté de sa citoyenneté française, la revendication, encore, non sans fierté, de ses racines vietnamiennes.

La nuance avec sa sœur est certes maigre. Car sous cette identité encore affichée, on ne peut s'empêcher de penser que cet héritage vietnamien qu'elle porte et transmettra se diluera de génération en génération. Pour finalement finir sur une assimilation complète, à l'image de Mai.



La nuance reste cependant importante. Plus que Mai, Loan symbolise le métissage, futur encore plus probable de notre communauté. Les enfants de la prochaine génération seront métissés, la chose est entendue.

Le cas de Loan appelle cependant à nuancer la mort écrite de notre communauté. Car oui, les efforts de parents comme Loan et son mari pousseront ce nouveau public métissé à se demander, toujours, la signification de cet héritage vietnamien qu'il porte. Il lui reviendra le choix, selon les réponses qu'on saura lui apporter, de continuer ou non de s'en revendiquer et de le transmettre.



C'est là qu'intervient Huyen.

Son héritage à elle, du moins celui qu'elle transmettra très probablement, sera celui de l'identité d'Asiatique de France. Intéressante, car évidemment artificielle et bricolée de toutes pièces. Le terme englobe aussi bien Cambodgiens,

Laotiens, Thaïlandais, Vietnamiens et Chinois dans une rocambolesque tentative de rassembler des peuples qu'une histoire millénaire a pourtant séparé.

On y inclura d'ailleurs peut-être demain les Coréens et Japonais, voire les Indiens, dans ce grand gloubi bouлга dont le périmètre reste désespérément flou.

Masse indigeste artificiellement fabriquée par l'occident, l'Asiatique de France semble être le nouvel horizon indépassable des descendants d'immigrés des pays d'Asie du Sud Est.

Cette voie, bien qu'éloignée somme toute de l'héritage vietnamien, devient une option de plus en plus plausible pour notre communauté à l'heure où la France se découvre une âme multiculturelle. C'est que ce chemin, désormais, semble avoir gagné les faveurs des élites françaises, au détriment de la traditionnelle assimilation.

A côté du Conseil Représentatif du Conseil Juif, du Conseil Représentatif des Associations Noires ou du Conseil Français du Culte Musulman, les autorités politiques encouragent la création du pendant asiatique (le CRAAF, Conseil Représentatif des Associations Asiatiques de France) pour donner la voix, comme pour les autres minorités, à la fameuse communauté asiatique. Comme un symbole, la version originale de « Qu'est-ce qu'on a fait au bon dieu ? » met en scène un représentant de chacune de ces communautés.

Et dans le rôle de la figure asiatique, un Frédéric Chau, dont le parcours (né au Vietnam, à Saigon, de parents sino-cambodgiens) est emblématique de ce que sera l'Asiatique de France.

Dans un futur proche, les sphères médiatiques et politiques porteront probablement des figures et étendards nouveaux pour représenter cette nouvelle communauté jaune. Qui seront peut-être autant de source de fierté pour les futurs Vietnamiens prêts alors à se revendiquer asiatique.

Ce concept nouveau épouse parfaitement le métissage, justement asiatique, du fils de Huyen. Car l'avenir, pour une partie de notre communauté est peut-être aussi dans le repli derrière une communauté plus large, asiatique plus que vietnamienne. Ou vietnamienne parce qu'asiatique. Une victoire et une consolation, clameront certains. Au goût un peu amer, tout de même, pour ceux qui gardent un authentique attachement à l'héritage vietnamien.



Reste **Trang**, la petite dernière. Elle représente la très infime minorité qui continuera à se sentir une fidélité au moins aussi grande vis-à-vis des Vietnamiens (de la diaspora comme du pays) qu'à la France.

Elle est Viet Kieu, et se revendique fièrement comme telle.

Elle valorise ses valeurs et sa formation occidentale, mais son identité est furieusement vietnamienne.

Comme un symbole, c'est avec un Viet Kieu américain qu'elle partage sa vie ; c'est dans ce pays qu'est peut-être en train de se forger l'identité Viet Kieu. Elle est une exception, bien sûr, au grand dam des autres messieurs et mesdames Nguyen. Notamment parce qu'elle a rencontré son conjoint au pays, une expérience que trop peu poursuivent aujourd'hui.

Car pour notre communauté, le rapport avec le Viet Nam demeure complexe, imprégné parfois du souvenir douloureux de l'Histoire qui peut dissuader certains retours. L'environnement sociétal vietnamien peut par ailleurs aussi dérouter l'émigré occidental.

Mais les choses changent. A l'heure de la Mondialisation, les mentalités évoluent au Viet Nam et le fossé entre les valeurs des Vietnamiens du pays et d'Outre Mer pourrait bien peu à peu se combler.

Le terme de diaspora, pour les jeunes Vietnamiens, retrouvera alors peut-être un sens nouveau, que ponctueront des retours plus nombreux à la terre natale pour reconstruire le pays. Et Trang, peut-être, fera des émules. Emules qui reviendront en France et seront autant d'exemples, pour tous les membres de notre communauté, qu'on peut être citoyen français et pourtant se revendiquer une appartenance à la grande diaspora Vietnamienne.

L'histoire ne dit pas lesquels de ces mariages ne se termineront pas des divorces (bah oui, le phénomène touche désormais la moitié des mariages). Imaginons cependant ces unions heureuses, parce que chacune de ces voies sera honorable pour notre petite communauté.

L'histoire oublie également de mentionner que monsieur et madame Nguyen ont tout de même fini par accepter tous leurs gendres. Ils étaient tous ingénieurs ou médecins.

Ngoc Liem Hector



Chemins de vies

Il y a eu 1975, et puis un après... 1975 a marqué un changement dans le destin du Vietnam et des Vietnamiens, créant un afflux de réfugiés vers différentes contrées du monde, tandis que le reste de la population du Sud « accueillait les libérateurs » du Nord le 30 avril...

Quarante ans sont passés, trois, voire quatre générations se sont succédées. C'est peut-être le moment de faire le point, de voir si le temps, la distance ont fait leur tâche de séparation entre les « người Việt bốn xứ » et les « người Việt hải ngoại », les « Việt Kiều » comme on les appelle communément. Tout en gardant les liens avec nos parents restés au pays, nous avons évolué chacun de notre côté, à des milliers de kilomètres. Avons-nous encore des points en commun ?

Les **premières générations de Vietnamiens**, en majorité de jeunes étudiants, sont arrivées en France dans les années 60-70, exaltées par tant de nouvelles idéologies

politiques : l'absolu communiste en a convaincu des milliers, mais d'autres préfèrent rester dans le sentiment nationaliste libre. D'autres encore ont choisi de s'intégrer totalement dans la culture occidentale.

Puis arrivent en 1975 les **premiers flots de Vietnamiens du Sud**, heureux rescapés d'un voyage périlleux en Mer de Chine, passagers chanceux d'un dernier vol d'évacuation. Ils sont bientôt suivis dans les années 1980 par des milliers d'autres, arrivant à bout de force des ports de transit après avoir erré pendant bien de jours sur leurs embarcations de fortune. Beaucoup de ces « **boat people** » laissent leur vie en mer (entre 200 000 à 250 000 selon le Haut Commissariat aux Réfugiés). Ceux qui arrivent sur la terre ferme préfèrent taire les souffrances

subies – que peut-on dire ou faire contre les attaques, exactions, viols commis par les pirates de mer ? Ils préfèrent regarder vers l'avenir, et font tout pour s'adapter à leur pays d'accueil, pour réussir un nouveau départ.

Par esprit de revanche ou de survie, la majorité **des Vietnamiens de première et deuxième générations**, parents et enfants, fait tout pour s'en sortir. Après tout, une fois qu'on s'est battu pour échapper à la mort, on se sent plein d'énergie et de volonté pour réussir sa vie. Et ainsi, sans rien dire – car l'unique solution s'impose d'elle-même – les parents courbent l'échine et serrent les dents pour tout recommencer à zéro. Peu importe le métier, du



moment où on peut gagner un peu d'argent pour nourrir sa famille... Et les enfants, voyant la ténacité de leur parents, comprennent que leur devoir est au moins d'être dignes d'une telle abnégation, que la seule chose qu'ils peuvent faire en retour,

c'est de réussir leurs études pour ne pas causer de souci supplémentaire... Bien sûr, le succès n'est pas toujours au rendez-vous, certains n'ont pas atteint leurs objectifs, mais une même flamme continue à les animer.

Ils ont néanmoins bien de la chance par rapport à **leurs semblables restés au Vietnam**. Qui peut oublier les familles dispersées, les camps de rééducation, la famine des années 1980, les nouveaux territoires à défricher, et les milliers de personnes qui n'y ont pas survécu ? On pensait panser les blessures de la guerre, on tombe dans le chaos du nouvel ordre social qui défait et refait tout, avec les inévitables lots de bonheurs (?) et malheurs pour le peuple.



Plus d'une génération en a souffert, mais souvent la privation physique est moins traumatisante que l'exaction morale au nom d'une purification des esprits. Oui, les libérateurs ont instauré un ordre nouveau, pur et destructeur ; oui, certains d'entre eux sont tombés des nues en arrivant en 75 et constatant que le Sud ne manquait de rien, au contraire de ce qu'on leur avait dit ; et oui, des libérateurs tout en faisant leur purification se sont bien trouvés à leur aise avec l'opulence d'alors de Sài Gòn, et ont commencé à installer leur système de privilèges, au détriment du reste de la population.

Les années passent... La **chute du mur de Berlin** en 1989 a fait naître l'espoir d'un renouveau, dans la communauté vietnamienne parmi d'autres communautés de réfugiés. La fin de la Guerre Froide entraînerait la fin du Communisme. Cela a été le cas en Europe, et on l'a longtemps attendu en Asie. Il y a eu un Gorbatchev en Russie, mais pas en Asie. Deng Xiao Ping et ses successeurs prennent bien soin de maintenir le système et au Vietnam, quelques tentatives de libéralisation se sont vite tarées. Ne soyons pas de mauvaise foi : le gouvernement s'ouvre au commerce intérieur comme international, mais chaque firme étrangère voulant s'implanter doit ajouter aux taxes habituelles, une contribution supplémentaire variable selon l'humeur des dirigeants du moment. Mais bon, le commerce local se développe, les gens ne meurent plus de faim, le Renouveau est arrivé ! Il fait bon de vivre au Vietnam, on peut y prospérer avec une bonne entente avec « l'Administration », et du moment où

l'on ne discute pas politique ou de Droits de l'Homme. L'ouverture se fait sentir de plus en plus, avec l'envoi en Occident d'étudiants vietnamiens ! Que demander de plus ?

Le pays manque aux **Vietnamiens de l'étranger**... Ils ont fait leur vie, élevé leurs enfants, mais leur personnalité, leur mode de pensée resteront toujours vietnamiens. Ils rentrent et retrouvent les parfums, l'ambiance d'antan, ils sont heureux. Certains jeunes de la deuxième génération veulent s'y installer, fonder une famille, redevenir Vietnamiens. Mais rapidement, ils se rendent compte que des choses ont changé : ils reviennent avec des principes de Liberté d'opinion et d'expression, et sont déconcertés par l'importance croissante de l'Argent dans la réussite sociale. Le mètre carré de terrain à Hà Nội ou Sài Gòn est hors de prix. Par souci de « rénover » les grandes villes, on vend aux grandes sociétés à prix d'or les rues et avenues historiques, expulsant les petits artisans de leurs maisons ancestrales.

La troisième génération des Vietnamiens de l'étranger aura fait aussi bien, sinon mieux que leurs parents : née en France, son intégration à la vie française ne se remarque même pas, les Nguyễn ou les Pham font partie des noms courants dans la société. Le côté travailleur des Asiatiques ne se dément point : la majorité d'entre eux réussissent leurs études et construisent une vie agréable en Occident.

Ils sont pour la plupart allés découvrir le Vietnam, enchantés d'avoir cette double culture franco-vietnamienne, mais leur mode de vie est français, avec cet enthousiasme, cette volonté de s'investir, de réussir dans la vie ! Ils sont nés dans la Liberté, sans savoir ce qu'ELLE EST, puisqu'elle fait partie de leur état naturel, exprimer leur opinion paraît couler de source, voter, manifester, discuter et critiquer sont des actions élémentaires de leur vie.

Et loin d'eux, cette contrée appelée Vietnam, dont leurs parents et grands-parents ont tant (parfois trop) parlé, que représente-t-elle ? Pour certains, un agréable lieu de villégiature ; d'autres, plus curieux de comprendre le décalage du mode de vie entre Vietnamiens du pays et d'ailleurs, essaient d'aider les orphelins et les invalides de guerre, par de généreuses actions humanitaires. Ils ont vu les conséquences de cette guerre fratricide de 30 ans, dont on leur a parlé mais qu'ils n'ont pas connue. Ils souhaitent remédier à la mesure de leurs moyens au malheur causé, sans vouloir parler politique, sans davantage discuter du désastre survenu avant leur propre naissance.

Mais parfois, la générosité ne suffit pas, car pour aider un peuple, il faut aussi comprendre ce peuple. Depuis les années 1990-2000, des Vietnamiens ont de nouveau la possibilité de voyager hors du Vietnam, en particulier pour les étudiants de s'ouvrir au monde. Et comme leurs grands frères des générations d'avant, ils ont appris de nouvelles idées, toutefois un peu différentes... Des jeunes venus du Vietnam découvrent la possibilité d'être et d'agir sans contrainte, de pouvoir s'exprimer sans crainte d'être surveillé, signalé. Ils font connaissance avec les notions de Droits de la personne, de Liberté d'expression, du Respect de soi et des autres.

Ils ont alors envie de partager cet air frais, ce ciel sans nuage avec d'autres jeunes ! Aussitôt diplômés, ils reviennent chez eux, et créent des sites de discussion, pour échanger avec leurs compatriotes du pays et d'ailleurs leurs expériences. Mais leur ordinateur est coupé, les réseaux sociaux n'existent pas officiellement et ils se retrouvent convoqués, interrogés, puis emprisonnés.



Alors comment combler le fossé entre les Vietnamiens enthousiastes venus de l'étranger, et ceux revenus au pays avec plein d'Espoir finalement déçu ? En vérité, le fossé n'existe pas, car dans le monde entier, comme dans le pays, on connaît bien le " système de fonctionnement vietnamien "...

Changer le cours des choses demande du temps et de la ténacité... Car tout paraît bien cadencé au Vietnam, pays « démocratique », où tout se tient par l'argent et un solide système policier. Les Vietnamiens de l'extérieur essaient autant que possible d'aider leurs semblables par de multiples actions humanitaires, conscients du « pourcentage » à payer.

Tant pis, l'important est de continuer à renforcer le lien entre Vietnamiens de l'intérieur et de l'extérieur, c'est probablement par le maintien de ce contact si précieux que les idées, les vérités pourront se transmettre même si Internet est interdit, et que par notre persévérance, l'Espoir reste permis d'un lendemain plus équitable, plus juste pour le Vietnam.

TTH



1975, Le regard d'un "jeune" sur la Guerre du Viet Nam

« **Vous les Vietnamiens, vous êtes trop forts, vous avez remporté la guerre du Viet Nam ! Vous avez battu les Américains !** » La première fois qu'on m'avait fait ce genre de « compliment » c'était à l'école primaire et je l'entends quelquefois encore dans ma vie d'adulte. Jeune écolier, cette remarque revenait lorsque j'abordais en cours de récréation le sujet de mes origines vietnamiennes : quasi invariablement quand on parle du Viet Nam, c'est souvent à cette fameuse guerre qu'on réduit ce pays.

A cette époque, je ne savais que répondre à cette célébration de la vaillance militaire des Vietnamiens qui me rendait un peu honteux et perplexe. Honteux, car je m'apercevais que je ne connaissais pour ainsi dire rien de l'histoire du pays de mes racines. Perplexe car sans avoir les mots pour le dire je sentais que cette victoire du Viet Nam racontée par mes camarades n'était pas la mienne.

On dit quelques fois des conflits les plus célèbres qu'ils sont les plus méconnus. C'est vraisemblablement le cas pour les jeunes Vietnamiens de France de la dernière génération qui demeurent largement ignorants des réalités du conflit vietnamien. Après tout s'intéresser à un passé que l'on n'a pas vécu, n'est-ce pas tout à fait inutile ?

Pas si sûr. Alors qu'on célèbre en 2015 le 40^e anniversaire de la chute de Saïgon, le Viet Nam revient sur le devant de la scène médiatique. Et si les gouvernements à Washington comme à Hanoi se préparent à commémorer officiellement la fin du conflit, on voit les peuples et même une partie de la

jeunesse du Viet Nam se lancer dans leur propre travail de mémoire.

Si même au « pays » certains parmi les nouvelles générations veulent réaliser leur introspection mémorielle, quel sens, quelle définition, pourrait-on donner, nous jeunesse vietnamienne de France à cette guerre du Viet Nam ?

L'histoire de nos familles

Peut être avant tout pour nous enfants de la diaspora, pourrait-on dire de cette guerre-du Viet Nam qu'elle fut le déterminant de l'histoire de nos familles : son issue tragique bouleversa la vie de nos parents au point de les pousser à l'exil. Mais paradoxalement, cette histoire reste souvent un non dit familial : dans les foyers franco-vietnamiens on ne discute pas ou alors très peu du passé. Tournée vers l'avenir, la première génération de réfugiés a souvent voulu préserver ses enfants des souvenirs d'un conflit douloureux.

Par pudeur aussi ces derniers ont tenu à ne pas indisposer leurs parents en posant des questions susceptibles de rouvrir d'anciennes blessures. Au sein de la famille - et c'est une démarche salutaire pour sa construction - la question du passé a été souvent laissée en suspens. Mais plus tard, les années passant, pour les nouvelles générations comprendre l'histoire du pays de leurs parents peut redevenir une nécessité pour répondre à cette question que bien des enfants d'immigrés se posent : d'où viennent-ils ?

Le cinéma d'Hollywood



La guerre du Viet Nam, c'est ensuite sans nul doute dans nos esprits avant tout du cinéma. C'est bien souvent par ce média que la génération née après 75 apprend l'existence du conflit vietnamien. La figure du Rambo, le napalm de d'Apocalypse Now, les marines de Full Metal Jacket ont tellement marqué nos écrans qu'ils en viennent à personnifier l'idée même du Viet Nam.

Mais c'est en fait à un récit très limité auquel on accédera : réalisé par les Américains et pour des Américains, Hollywood a produit pour ses besoins commerciaux un cinéma unilatéral où le héros ne peut être que le GI. Raconté au travers de ce prisme réducteur, le Viet Nam est alors présenté comme étant une affaire exclusivement américaine, les Etats-Unis luttant seuls contre l'insurrection vietcong. Et c'est bien dans cette vision nombriliste du conflit que réside tout le fond du problème : l'Amérique ne combattait pas seule, toute une partie du Vietnam - celle dont est issue nos parents - s'opposait aussi à l'idéologie marxiste. Ce Viet Nam là vous le ne verrez jamais dans un film d'Hollywood, pas assez « cinématographique », trop complexe pour le spectateur occidental moyen.

La guerre des Vietnamiens

Car en réalité pour les Vietnamiens, le conflit fut par essence une guerre civile opposant d'abord et avant tout des Vietnamiens contre d'autres Vietnamiens. C'est au lycée que nous apprenons la première fois le nom du pays perdu de nos parents, le Sud Viet

Nam ou la République du Vietnam, Etat qui affronta le Viet Nam du Nord ou la République Démocratique du Vietnam dans une guerre fratricide qui dura près de 30 ans.

Et pour compliquer encore ce paysage de la guerre bien différent de celui qu'Hollywood a voulu nous montrer, vint se greffer ce qu'on appela la guerre froide, cette lutte entre l'Est et l'Ouest qui justifia non seulement l'intervention des Etats-Unis mais aussi de l'ensemble des puissances socialistes, la Chine populaire, l'URSS et même... la Corée du Nord qui envoya ses pilotes combattre dans le ciel nord vietnamien. Pourtant en Occident, le discours dominant continue même aujourd'hui à réduire cette guerre du Viet Nam au seul affrontement américano-nord vietnamien.

Le Sud Viet Nam du mauvais côté de l'Histoire?

Et quand les médias de l'Ouest daignent tout de même s'intéresser au camp Sud-Vietnamien c'est souvent sous un jour très peu gratifiant qu'il est dépeint : le conflit vietnamien apparaît alors comme une sale guerre qui situerait les Sud Vietnamiens du mauvais côté de l'Histoire.



Car bien souvent en Occident on en reste à une lecture soixante-huitarde du conflit, époque durant laquelle l'intelligentsia du monde libre qualifiait les Sud Vietnamiens de marionnettes des Américains, la République du Viet Nam d'Etat dictatorial et corrompu et son armée de mercenaires quasi fascistes et déserteurs.

Et si on y ajoute à ce discours les images célèbres des exactions réalisées par les Américains, comme le massacre de Mỹ Lai ou la photo de Kim Phúc, petite fille brûlée au napalm, on en viendrait à regretter d'avoir voulu se renseigner sur ce passé

déshonorant où le Sud-Vietnam semble avoir été complice des pires crimes de guerre.



*Démolition du Mémorial aux
Boat People de Pulau Galang,
Indonésie*

Une histoire manipulée par la propagande

Cela serait une erreur. Si l'on désire comprendre l'essence de cette guerre du Viet Nam, il faut savoir aller au delà des images chocs et des caricatures célèbres. Car en réalité, la guerre du Vietnam est un conflit qui a vu son histoire manipulée voire effacée au nom d'une propagande d'Etat. Pour le Nord Vietnam communiste, l'espace médiatique incarna un lieu de lutte aussi important que les champs de bataille où manœuvraient ses armées.

Pour mobiliser le peuple, il fallait à tout prix présenter le conflit vietnamien comme relevant d'une guerre de Libération contre une invasion étrangère et réfuter absolument le caractère fratricide du conflit. Au titre de l'effort de guerre, les communistes s'attachèrent à retirer toute légitimité au camp nationaliste vietnamien. Une guerre féroce des mots fut lancée faisant du Sud-Vietnamien un *Việt gian*, *Mỹ ngụy* (traître, fantoche) pour lui refuser sa « vietnamité » et en définitive le déshumaniser.

On sait aussi désormais que les services nord-vietnamiens abreuvèrent en masse de documents de propagande ceux qu'ils désignaient comme étant les forces progressives de l'occident, c'est-à-dire les intellectuels et les mouvements pacifistes du monde entier.

Certes le Sud-Vietnam ne fut pas exempt de nombres de tares voire des crimes dont on l'affabulait

mais la cabale médiatique dont ce pays fut l'objet relevait du dénigrement généralisé. Pas étonnant dès lors que l'image du Sud-Vietnam demeura si mauvaise à l'Ouest.

Après guerre, le gouvernement du Viet Nam réunifié continua son œuvre de propagande en effaçant méthodiquement toute trace du passé sud-vietnamien, rasant les cimetières des soldats de l'armée de la République du Viet Nam, appelant même diplomatiquement à la destruction de monuments aux boat people à l'étranger. Si nous ne nous souvenons plus vraiment de la guerre du Viet Nam au sein de la diaspora, c'est peut-être aussi parce que son récit a été « confisqué » par les vainqueurs.

Dans cette histoire dictée par Hanoi, l'abaissement des Sud-Vietnamiens devait servir de préalable à un effacement complet de leur rôle dans la mémoire de la Guerre, une véritable amputation mémorielle reprise sans recul critique en Occident.



Les héros oubliés

Pratiquement effacée des mémoires, l'histoire du Sud Viet Nam mérite pourtant d'être racontée, elle est le récit de héros oubliés. La vérité statistique des pertes militaires révèle l'ampleur du sacrifice consenti par les soldats de l'Armée de la République du Vietnam (ARVN) : avec plus d'1 million de tués ou blessés, le total des pertes sud-vietnamiennes excède de plus de 5 fois celles subies par l'US Army. Contrairement à ce que nous décrit le cinéma de guerre d'Hollywood, l'acteur principal de la défense du Sud-Vietnam ne fut pas le GI américain mais bien le soldat sud-vietnamien.

Et il ne fut pas le combattant couard et déserteur présenté en Occident.

L'Armée sud vietnamienne eut son lot de batailles épiques remportées de haute lutte avec un appui américain aérien et logistique : Kontum fut le Stalingrad des Hauts plateaux, la reconquête de Quảng Trị l'équivalent pour l'ARVN du terrible hachoir subi par les Marines à Iwo Jima et An Loc incarna le Verdun du Viet Nam. An Lộc eut même son héros vietnamien à la « Rambo ».

Le lieutenant colonel Willbanks, conseiller américain présent lors de la bataille, raconte qu'il fut témoin de l'un des actes les plus courageux qu'il ait pu relever dans sa carrière de militaire lorsque dans la matinée du 13 avril 1972, il vit un soldat sud-vietnamien quitter sa tranchée pour attaquer seul et à découvert une colonne entière de chars nord-vietnamiens et réussir à détruire le char de tête par son action.



Au Vietnam, le présent n'est pas sans mémoire

Si le récit de ce Sud Vietnam gagnerait donc à être plus encore écouté, le temps semble néanmoins inexorablement emporter ses témoins. La République Socialiste du Viet Nam finira-t-elle par remporter aussi cette ultime bataille de la mémoire en imposant sa version de l'histoire ?

C'est peut être déjà vrai en Occident, mais paradoxalement cela est de moins en moins le cas au Viet Nam même. Car au pays, la guerre du Viet Nam voit son récit officiel contesté par la jeunesse vietnamienne qui ne se reconnaît pas dans le

discours de l'Etat.

A l'école des décennies de propagande ont échoué à graver l'histoire officielle dans les esprits des étudiants. Plus personne ou presque au Viet Nam ne donne aujourd'hui de crédit à ce qui est enseigné dans les classes d'histoire.

Les statistiques sont éloquentes, près d'1/3 des professeurs n'apprécient pas leur métier et 15% des candidats à l'université obtiennent un zéro pointé à leur épreuve d'histoire. Le rejet de l'enseignement officiel est tel que le gouvernement s'est résolu à retirer l'épreuve d'histoire du BAC local.

Le refus de la propagande ne signifie pas pour autant un désintérêt de la jeunesse pour l'histoire, le présent au Viet Nam n'est pas sans mémoire. Internet est le lieu d'un intense débat historique entre des jeunes avides de comprendre sans tabou et sans préjugés cette guerre. La contre culture Facebook qui réunit

Yes... We're soldiers from 2 different governments, 2 side of 1 country, we fight each other and we were tear apart by 1 giant force.... But! We're still brothers, we were born in one country, we have the same nationality... WE ARE VIETNAMESE... And we will stick TOGETHER against any forces that tries to tear us apart one more time.... It will never happen again... Big pic: two soldiers from the NVA and ARVN standin' together as brothes.

Together we can heal the pains of war had created... Let's not fight each other agian, let's get rid of the hatefull stuffs, we're brothers...

J'aime Commenter Partager

dans les forums de discussion des dizaines de milliers de visiteurs révèle une interprétation complexe et nuancée de la guerre du Viet Nam : selon son histoire familiale on soutient le Nord ou le Sud Vietnam mais à l'encontre du discours officiel, la jeunesse considère la guerre du Viet Nam comme une guerre civile. Unanimement le soldat sud vietnamien est considéré comme un frère, un compatriote plutôt que le Việt gian décrit par la propagande d'Etat. C'est un paradoxe la jeunesse vietnamienne sous le régime de la censure connaît mieux l'histoire du Sud Vietnam que la jeunesse Việt Kiêu de France pourtant plus directement concernée par cette histoire.

L'avenir du Viet Nam est lié à son Histoire

Enfin, si le conflit vietnamien semble revêtir une importance nouvelle au Viet Nam c'est aussi parce que son héritage pourrait jouer un rôle capital dans l'avenir du pays qui voit de nouvelles menaces extérieures se profiler. L'été 2014 a ainsi vu la République Populaire de Chine empiéter comme jamais le territoire maritime vietnamien des îles Paracels.

Et par un grand renversement dont la real politik est coutumière, la République Socialiste du Vietnam est contrainte de s'appuyer sur le passé historique et juridique de ce Sud Viet Nam qu'elle a tant voulu effacer des esprits. Le Sud Viet Nam fut en effet le seul Etat vietnamien à s'opposer avec constance aux velléités expansionnistes de la Chine, lutte qui culmina avec la bataille des Paracels en 1974. Malgré ce changement timide d'attitude, toute référence publique au Sud Viet Nam reste cependant sévèrement réprimée. Pourtant dans la rue au Viet Nam certains osent défier la censure : des citoyens révoltés par l'agression de la Chine Populaire brandissent le drapeau du Sud Viet Nam au nom de

l'unité nationale.

40 ans après la Chute de Saigon, l'histoire de la Guerre du Vietnam, après avoir tant divisé le peuple vietnamien pourrait maintenant bien contribuer à sa réconciliation en prenant un sens nouveau : c'est au souvenir du combat sans compromis du Sud Viet Nam face à la Chine Populaire que la nation vietnamienne pourrait bien se rassembler, malgré l'opposition du régime actuel. **RS**



121 avenue d'Ivry
75013 Paris
Tel : 01 53 61 00 61
Metro: Tobiac - Olympiade

LE LOTUS

CUISINE TRADITIONNELLE DU VIETNAM
www.lelotus13.com

OPTIC Tobiac

110 av. d'Evry
75013 Paris
M° Tobiac
01 45 82 03 08



lundi 13h30 - 19h
du mardi au samedi 10h - 19h

DNJ CAFE

BAR & RESTAURANT VIETAMIEN

24 RUE DE JAVÉLOT 75013 PARIS
01 45 84 01 30 // 07 77 96 28 48
www.dnj-cafe.com

OUVERTURE 7:00 - FERMETURE 22:00
sauf le vendredi, samedi, dimanche jusqu'à minuit
fermé uniquement le mardi

PIANO BAR
Tous les vendredis, samedis et dimanches à partir de 20h



Phở Hàng

LE ZEN

11 Rue Bourgon
PaRis 13
TL: 0619119510

Remerciements

Entre la formation du nouveau comité de rédaction jusqu'à l'impression du journal, il s'en est passé des réunions, des conférences téléphoniques et des nuits écourtées. La parution de ce nouveau numéro de Nhân Bản n'aurait pu se faire sans l'aide de :

- Notre comité de rédaction : Emile, Nguyễn Thiên Hương, Nguyễn Dương Tuấn, Lê Vũ Lương, Phạm Lam Sơn, Dương Thuý Diễm Mi. Merci pour les nombreuses heures de relecture et de mise en page. Merci également à notre président Nguyen Hào, entraîné par son œil de lynx dans ce comité de rédaction.

- Nos rédacteurs : Bùi Hoàng Yén, CCTL, Đăng Huy, Đặng Quốc Cơ et Lê Văn Mộc, GS Phạm Thị Nhung, Hoàng « Xùng », Hồng Tuyết, Mohuy et Thalva, TTH, NVH, Phạm Minh Tùng, Rosalie Dao, TMN, TVDH, Ngọc Liem Hector,RS.
Merci pour la richesse et la diversité des articles de ce numéro.

- Tino : merci pour cette énième couverture que tu nous dessines.
- Anh Nam : pour tes conseils avisés et tes retours d'expérience.
- Nos sponsors : merci pour votre aide qui permet à notre journal de de paraître tous les ans.

Merci surtout à vous chers et dévoués lecteurs, votre soutien est la source de motivation et raison d'être du journal.

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2015

Edité par

AGEVP Nhân Bản Xuân

contact: nhan_ban_agevp@ymail.com

Retrouver une version longue des articles sur le blog www.nhanban-blog.com



Association Générale des Etudiants
Vietnamiens de Paris
132 avenue d'italie 75013 paris
www.nhanban-blog.com